



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ



BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

2023

Kính thưa quý cổ đông, nhà đầu tư, khách hàng, các công ty đối tác, cán bộ công nhân viên cũng như những người bạn đồng hành đáng trân quý của Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.

Năm 2023 là một năm vẫn còn rất nhiều khó khăn đối với nền kinh tế toàn cầu nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, chiến tranh giữa Nga và Ukraina cũng có phần ảnh hưởng tới hoạt động kinh tế xã hội của thế giới và đất nước. Thị trường lao động ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt, trong năm có những thời điểm nguồn công việc bị gián đoạn, không đủ công việc cho người lao động làm việc. Lãi suất ngân hàng cao, ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn vay vốn và chi phí tài chính.

Với khó khăn và thách thức như vậy, Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú cùng với sự nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo và toàn bộ cán bộ công nhân viên đã cố gắng hết mình, do nhiều yếu tố khách quan của thị trường xây dựng trong năm 2023 đã tác động đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, vì vậy kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 của Công ty đã không đạt được theo kế hoạch đã đề ra, Ban điều hành Công ty đã đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ người lao động để giữ chân người lao động, gắn bó ở lại Công ty, với mục đích: "duy trì và chuẩn bị nguồn nhân lực để hoàn thành kế hoạch năm 2024".

Mặt khác Công ty vẫn chú trọng phát triển và duy trì mối quan hệ với từng khách hàng, đối

tác truyền thống và tiềm năng, đảm bảo, duy trì và nâng cao chất lượng các sản phẩm của Công ty, không làm ảnh hưởng tới uy tín Công ty.

Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú luôn khẳng định được giá trị bền vững của một Công ty xây dựng lớn trên địa bàn tỉnh Vinh Phúc và các tỉnh lân cận cũng như toàn quốc. Bước sang năm 2024 với những thử thách mới, khó khăn mới, với những mục tiêu kế hoạch mới đề ra, Ban lãnh đạo công ty thực sự tin tưởng: mọi nhiệm vụ, khó khăn của Công ty hoàn toàn có thể đạt được nếu có sự giúp đỡ của quý khách hàng và đối tác chiến lược.

Thay mặt Ban Giám đốc Công ty, tôi xin được gửi lời cảm ơn chân thành về sự ủng hộ và đồng hành của Quý vị cổ đông trong thời gian qua, tôi xin được trân trọng cảm ơn về sự tin tưởng và hợp tác tích cực của các đối tác cùng các quý vị khách hàng thân mến, tôi muốn được bày tỏ lòng biết ơn và ghi nhận về sự nỗ lực cố gắng, kiên cường và sáng tạo của đội ngũ Cán bộ công nhân viên công ty, những người trực tiếp viết nên những trang lịch sử, thành tích đáng được khích lệ và tự hào.

Trân trọng cảm ơn!

Vinh Phúc, ngày 09 tháng 04 năm 2024



THAY MẶT BAN GIÁM ĐỐC

GIÁM ĐỐC

Trần Thanh Hải

NỘI DUNG BÁO CÁO

THƯỜNG NIÊN NĂM 2023



02 THÔNG TIN CHUNG

- 03 Quá trình hình thành và phát triển
- 04 Thành tích đạt được
- 05 Ngành nghề kinh doanh
- 06 Địa bàn kinh doanh
- 07 Mô hình quản trị
- 09 Cơ cấu bộ máy quản lý
- 10 Định hướng phát triển
- 11 Nhân tố rủi ro

14 TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

- 15 Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
- 16 Tổ chức và nhân sự
- 19 Các dự án trong năm 2023
- 25 Tình hình tài chính
- 26 Cơ cấu cổ đông

28 BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 29 Báo cáo của Ban Giám đốc
- 33 Báo cáo của Hội đồng quản trị
- 35 Đánh giá của HĐQT về các mặt
- 36 Kế hoạch và định hướng của HĐQT
- 38 Báo cáo của Ban Kiểm soát

36 BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

- 39 Trách nhiệm với người lao động
- Trách nhiệm với môi trường
- 42 Trách nhiệm với cộng đồng xã hội
- 42 Trách nhiệm với nhà đầu tư

QUẢN TRỊ CÔNG TY

- 43 Hội đồng quản trị
- Hoạt động của HĐQT
- 44 Giao dịch, thù lao HĐQT
- 45 Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ và người có liên quan

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

- 46 Thông tin chung
- Ý kiến của Kiểm toán
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Thuyết minh Báo cáo tài chính





THÔNG TIN CHUNG

Tên tiếng Việt : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**
Tên giao dịch : **CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ**
Tên tiếng Anh : **XUANMAI DAO TU JOIN STOCK COMPANY**
Tên viết tắt : **XMD**

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: 1903000500 do Sở Kế hoạch - Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp lần đầu ngày 11 tháng 06 năm 2008, Hiện nay Công ty hoạt động theo GCN ĐKKD số 2500302820 thay đổi lần thứ 11 ngày 06 tháng 08 năm 2020.

Vốn điều lệ : 40.000.000.000 đồng (*Bốn mươi tỷ đồng*).
Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 39.269.130.553 đồng (Tại ngày 31/12/2023).

Địa chỉ : Khu phố Bê Tông - xã Đạo Tú - huyện Tam Dương - tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại : (0211) 3615 457 Fax: (0211) 3895 574
Email : xuanmaidaotu.xmd@gmail.com
Website : www.betongdaotu.com.vn
Mã cổ phiếu : XMD
Sàn giao dịch : Upcom

QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

NĂM 2004

Thành lập chi nhánh CTCP Bê tông và Xây dựng Xuân Mai tại Vĩnh Phúc ngày 29/03/2004 theo quyết định số 272/QĐ/BTXM-TCHC của Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai.

NĂM 2008

Ngày 20/05/2008 Chủ tịch HĐQT CTCP Bê tông và Xây dựng Vinaconex Xuân Mai ra Quyết định số 430/QĐ/BTXM-TCHC chuyển chi nhánh CTCP bê tông và xây dựng Vinaconex Xuân Mai tại Vĩnh Phúc thành Công ty cổ phần.

NĂM 2010

Ngày 22/07/2010 Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 21,5 tỷ đồng lên 40 tỷ đồng.

NĂM 2015

Ngày 25/12/2015 ngày giao dịch đầu tiên cổ phiếu của Công ty trên sàn giao dịch Upcom.



THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC:

Cùng với Quá trình phát triển của Vinaconex Xuân Mai, Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú đã và đang tiếp tục góp phần tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, giành được nhiều thành tích:



Năm 2005, Công ty là đơn vị đầu tiên trong ngành xây dựng được tặng Giải thưởng Nhà nước về khoa học và công nghệ cho công trình ứng dụng sản xuất kết cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiếp chế bằng phương pháp kéo trước cho các công trình xây dựng ở Việt Nam,

Giải thưởng Nhà nước về khoa học công nghệ

Vinaconex Xuân Mai được Chủ tịch nước tặng Huân chương Lao động hạng Ba theo QĐ số 487/KT/CÔNG TY ngày 28/06/2001 và Huân chương Lao động hạng Nhì theo QĐ số 523/QĐ/CTN ngày 29/04/2010,

Cờ thi đua Chính phủ

Ngày 21/01/2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 139/QĐ-TTg về việc tặng Cờ thi đua Chính phủ cho Vinaconex Xuân Mai (nay là Công ty CP đầu tư và phát triển Xuân Mai) vì đã hoàn thành xuất sắc toàn diện nhiệm vụ công tác, dẫn đầu phong trào thi đua yêu nước của thành phố Hà Nội,

Bằng khen khác

- Bộ xây dựng và Công đoàn ngành xây dựng tặng thưởng bằng khen "Đảm bảo nâng cao chất lượng công trình, sản phẩm" QĐ số 789/BXD-CĐXDVN ngày 17/05/2006,
- Bộ Khoa học và Công nghệ tặng thưởng Cúp vàng ISO, QĐ số 2223/QĐ-BKH-CN ngày 11/10/2006,
- Huy chương vàng sản phẩm Dầm bê tông cốt thép dự ứng lực căng trước tiên chế tại triển lãm quốc tế vật liệu xây dựng và nội thất 2004,

NGÀNH NGHỀ VÀ ĐỊA BÀN KINH DOANH

Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, Chi tiết - Sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông, các loại ống, cống thoát nước
- Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp, công trình cầu đường, thủy lợi
- Xây dựng các khu đô thị, khu công nghiệp (như thi công nhà công nghiệp, nhà ở, các hệ thống điện, làm đường, san lấp mặt bằng hạ tầng cơ sở
- Vận tải hàng hóa, vận tải hàng siêu trường, siêu trọng đường bộ bằng ô tô
- Chế tạo và lắp đặt, sửa chữa, bảo dưỡng các thiết bị, dây truyền công nghệ, thiết bị tự động hóa trong xây dựng, sản xuất vật liệu xây dựng
- Sản xuất đá thành phẩm
- Khai thác đá
- Mua bán xăng dầu và các sản phẩm của chúng
- Dịch vụ thí nghiệm các vật liệu xây dựng và kiểm định chất lượng công trình dân dụng, công nghiệp, giao thông đường bộ
- Kinh doanh bất động sản



Địa bàn kinh doanh

BẢN ĐỒ CÁC KHU VỰC ĐÃ THI CÔNG



Sản phẩm chủ yếu của Công ty là cấu kiện bê tông đúc sẵn và bê tông thương phẩm do vậy địa bàn hoạt động kinh doanh chính của Công ty là Hà Nội, Vĩnh Phúc và nhiều tỉnh thành trên toàn lãnh thổ Việt Nam

MÔ HÌNH QUẢN TRỊ, TỔ CHỨC KINH DOANH, BỘ MÁY QUẢN LÝ



Công ty hoạt động theo mô hình công ty cổ phần theo quy định của Luật doanh nghiệp và các quy định pháp luật liên quan. Mô hình công ty bao gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Giám đốc và các phòng ban chức năng.

Đại hội đồng cổ đông:

Là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ và quyền hạn được Điều lệ Công ty và Pháp luật liên quan quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau:

- Thông qua, sửa đổi, bổ sung Điều lệ;
- Thông qua kế hoạch phát triển Công ty, thông qua báo cáo tài chính hàng năm, báo cáo của HĐQT, BKS và Kiểm soát viên;
- Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 50% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;
- Quyết định tổ chức lại và giải thể Công ty;
- Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Thành viên HĐQT, BKS;
- Quyết định số thành viên HĐQT;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ Công ty,

Ban kiểm soát:

Do ĐHĐCĐ bầu ra gồm 03 thành viên, thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động quản trị và điều hành sản xuất kinh doanh của Công ty, BKS chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ và pháp luật về những công việc thực hiện theo quyền và nghĩa vụ như:

- Kiểm tra sổ sách kế toán và các Báo cáo tài chính của Công ty, kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp của các hoạt động sản xuất kinh doanh và tài chính Công ty, kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của HĐQT;
- Trình ĐHĐCĐ báo cáo thẩm tra các báo cáo tài chính của Công ty, đồng thời có quyền trình bày ý kiến độc lập của mình về kết quả thẩm tra các vấn đề liên quan tới hoạt động kinh doanh, hoạt động của HĐQT và Ban Giám đốc;
- Yêu cầu HĐQT triệu tập ĐHĐCĐ bất thường trong trường hợp xét thấy cần thiết;
- Các quyền khác theo quy định tại Điều lệ,

Hội đồng quản trị:

Là cơ quan quản trị của Công ty có 03 thành viên, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định các vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ, HĐQT có các quyền sau:

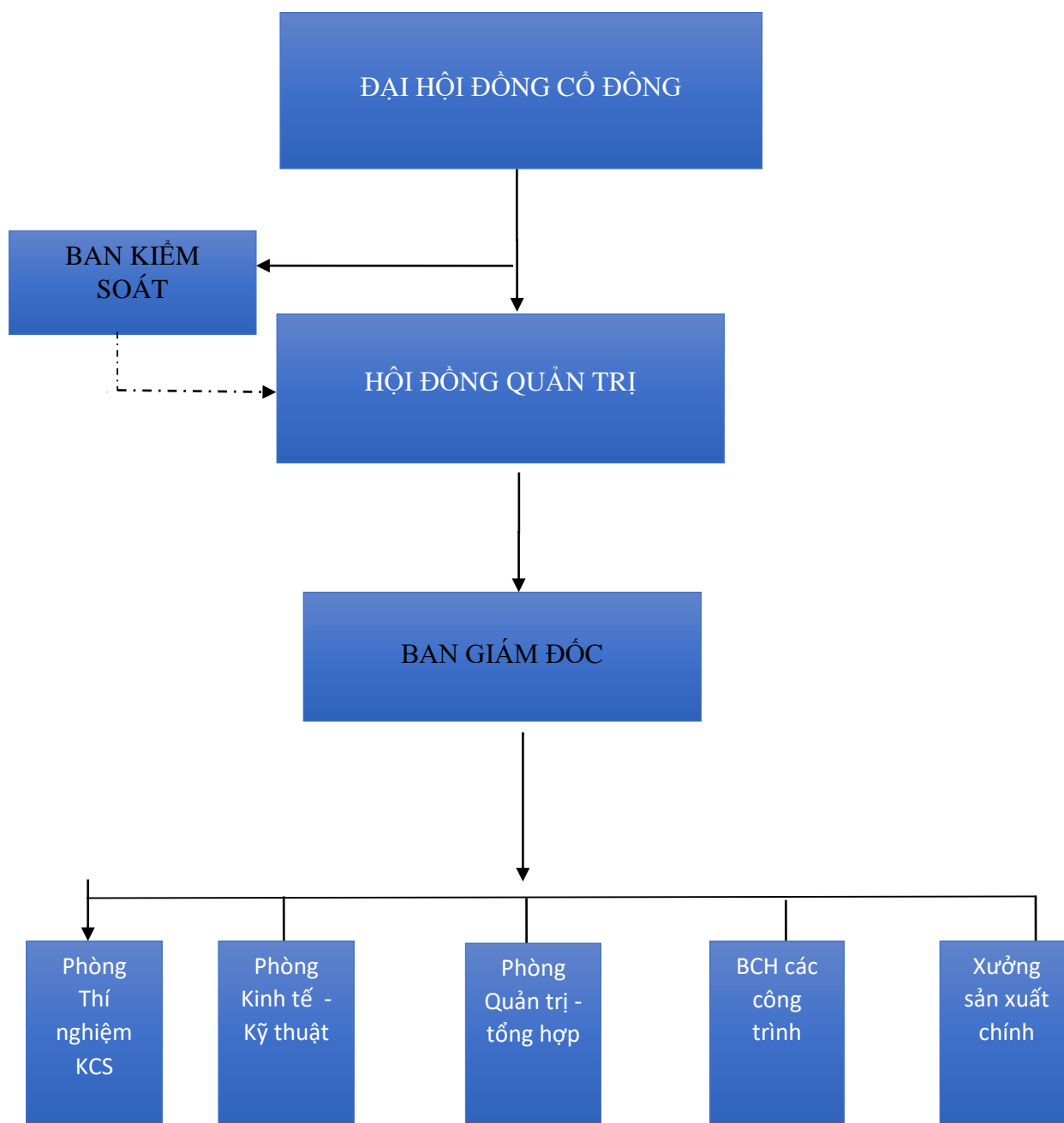
- Quyết định cơ cấu tổ chức, bộ máy của Công ty;
- Quyết định chiến lược đầu tư, phát triển của Công ty trên cơ sở các mục đích chiến lược do ĐHĐCĐ thông qua;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức, giám sát hoạt động của Ban Giám đốc;
- Kiến nghị sửa đổi bổ sung Điều lệ; Báo cáo tình hình kinh doanh hàng năm; Báo cáo tài chính, quyết toán năm, phương án phân phối lợi nhuận và phương hướng phát triển, kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm trình ĐHĐCĐ;
- Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể hoặc yêu cầu phá sản công ty;
- Triệu tập, chỉ đạo chuẩn bị nội dung và chương trình cho các cuộc họp ĐHĐCĐ;
- Đề xuất việc tái cơ cấu lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền khác được quy định tại Điều lệ,

Ban Giám đốc:

Giám đốc Công ty do HĐQT bổ nhiệm, chịu sự giám sát của HĐQT và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao, Ban Giám đốc có nhiệm vụ:

- Tổ chức điều hành, quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty theo nghị quyết của ĐHĐCĐ, quyết định của HĐQT, Điều lệ Công ty và tuân thủ pháp luật;
- Xây dựng và trình HĐQT các quy chế quản lý điều hành nội bộ, kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch tài chính hàng năm và dài hạn của Công ty;
- Báo cáo HĐQT về tình hình hoạt động, kết quả sản xuất kinh doanh, chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ, HĐQT và pháp luật về những sai phạm gây tổn thất cho Công ty;
- Đề nghị HĐQT quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, khen thưởng, kỷ luật đối với các thành viên Ban Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Ký kết, thực hiện các hợp đồng theo quy định của pháp luật;
- Thực hiện các nghị quyết của HĐQT và ĐHĐCĐ, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

CƠ CẤU BỘ MÁY QUẢN LÝ



ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN

Các mục tiêu của Công ty

Mục tiêu hoạt động của Công ty là không ngừng phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, đặc biệt là sản phẩm cấu kiện bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế, đó là sản phẩm cốt lõi, thế mạnh của Công ty nhằm tối đa hóa lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Bên cạnh đó từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực lắp dựng các công trình, góp phần đáng kể vào tăng sản lượng, doanh thu của Công ty. Công tác chăm lo đời sống cho người lao động, đặc biệt là công tác trả lương cho CBCNV, đóng BHXH cho người lao động rất kịp thời, đúng hạn, cải thiện điều kiện làm việc và nâng cao thu nhập cho người lao động, thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ với cơ quan Nhà nước, nộp ngân sách đầy đủ, phát triển Công ty ngày càng lớn mạnh, bền vững.

Chiến lược phát triển trung và dài hạn

- Công ty đã đề ra chiến lược phát triển là: "*Phát triển bền vững*" đồng thời định hướng ưu tiên phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, Việc xây dựng nhân lực phải có chiến lược cụ thể và đồng bộ từ Tuyển Dụng - Sử Dụng - Giữ Người - Sa Thái.
- Không ngừng hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý và nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp.
- Phát huy tối đa công suất máy móc thiết bị nhằm phục vụ các lĩnh vực sản xuất kinh doanh đang là thế mạnh của Công ty, đó là đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế.
- Nghiên cứu cải tiến kỹ thuật, nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng trong và ngoài nước.



NHÂN TỐ RỦI RO

RỦI RO ĐẶC THÙ NGÀNH

Năm 2023 là một năm nhiều biến động của thị trường bất động sản với nhiều thay đổi của yếu tố vĩ mô, cùng với sự mất cân đối trong nguồn cung tại nhiều phân khúc. Điều này đã gây ra nhiều khó khăn đến các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây dựng và ảnh hưởng đến các mục tiêu doanh thu, lợi nhuận kế hoạch của Công ty. Ngoài ra, rủi ro về thị trường bất động sản cũng có thể ảnh hưởng đến tình hình phát triển các dự án, tài chính của Chủ đầu tư, gây ra những khó khăn nhất định đối với nguồn việc, công tác thu hồi công nợ... của Công ty.

Biện pháp ứng phó

Bám sát với thực trạng của thị trường bất động sản và lĩnh vực xây dựng tại Việt Nam; thường xuyên có những phân tích, đánh giá.

Từ đó có những thích ứng kịp thời với xu thế thị trường, nhận định những phân khúc thị trường tiềm năng, Phát huy mạnh mẽ tính sáng tạo và cải tiến trong cách thức thi

RỦI RO VỀ AN TOÀN LAO ĐỘNG

Rủi ro tiềm tàng lớn nhất của ngành xây dựng luôn là an toàn lao động vì hầu hết người lao động phải thực hiện các công việc nặng nhọc ngoài trời nên chịu ảnh hưởng lớn từ yếu tố thời tiết, làm việc trên cao, không gian kín, thiết bị máy móc hạng nặng, tiến độ thi công khẩn trương,... Tai nạn lao động có nguy cơ cao nếu không được kiểm soát bằng các hệ thống quản lý về an toàn

Biện pháp ứng phó

Ban An toàn của Công ty không ngừng cải tiến và nâng cao tư duy thông qua việc ban hành các Quy chế và Quy định về an toàn lao động, luôn luôn nêu cao khẩu hiệu "An toàn là trên hết". Bên cạnh đó, Công ty còn xây dựng các Cẩm nang An toàn lao động, đầu tư các chương trình đào tạo về an toàn

Thị trường bất động sản năm 2023 có nhiều biến động nhưng về cơ bản vẫn giữ được sự phát triển ổn định, các phân khúc thị trường và sản phẩm có sự tái cơ cấu hợp lý hơn.

Về ngành xây dựng, thị trường vật liệu xây dựng được phát triển hài hòa, bảo đảm đáp ứng nhu cầu trong nước, Theo số liệu tổng hợp, toàn ngành đã tăng trưởng hơn so với năm 2022.

công, phương thức quản lý, hướng đến tối ưu hóa chi phí cho Chủ đầu tư, tạo nên những sản phẩm chất lượng, có khả năng thu hút mức độ tiêu thụ của thị trường.

Mở rộng tìm kiếm các cơ hội đầu tư nhiều tiềm năng và hiệu quả.

lao động hiệu quả. Nếu xảy ra sẽ không chỉ tổn thất về con người, mà còn làm giảm sút sự tín nhiệm của Chủ đầu tư, công ty tư vấn và uy tín của Công ty trên thị trường, Trong năm 2023, với sự mở rộng nhiều hơn nữa các công trường trên địa bàn hoạt động, công tác phòng ngừa rủi ro an toàn lao động luôn là vấn đề được ưu tiên hàng đầu.

lao động thiết thực để tăng cường công tác đào tạo về nhận thức và thực hành cho các nhân sự làm việc tại công trường. Ngoài ra, công tác kiểm soát an toàn tại các công trường cũng liên tục được cải thiện với việc áp dụng các biện pháp đánh giá, báo cáo và khắc phục hàng tháng, hàng quý.

RỦI RO VỀ NHÂN SỰ

Rủi ro về nhân sự là một rủi ro rất lớn, ảnh hưởng đến sự ổn định của bộ máy tổ chức cũng như toàn bộ mọi hoạt động của Công ty, do con người chính là yếu tố cốt lõi trong việc vận hành và phát triển Công ty. Một trong những thách thức lớn là đảm bảo môi

trường làm việc năng động, hiệu quả, xây dựng lộ trình phát triển có tiềm năng, có thái độ tốt và tinh thần học hỏi cao. Đó sẽ là nguồn lực trẻ kế thừa đảm bảo sự phát triển bền vững của Công ty trong tương lai.

Biện pháp ứng phó

Không ngừng cải thiện hơn nữa chế độ phúc lợi cho toàn thể CBNV, xây dựng chính sách lương, thưởng hiệu quả cho các tập thể và cá nhân, gắn liền với năng lực và kết quả công việc. Bên cạnh đó, gia tăng phúc lợi cho người lao động bằng việc thực hiện chế độ bảo hiểm sức khỏe dành riêng cho CBNV và người thân trong gia đình nhân viên.

Công đoàn XMD cũng luôn có những chương trình động viên, thăm hỏi các Ban Chỉ huy công trường, đặc biệt là những công trường xa, điều kiện không thuận lợi. Thêm vào đó chủ động tìm hiểu những hoàn cảnh khó

khăn trong Công ty để có những hỗ trợ kịp thời. Các công tác và hoạt động cộng đồng cũng được diễn ra xuyên suốt nhằm kết nối các thành viên đại gia đình Xuân Mai - Đạo Tú.

Công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực cũng được chú trọng, từ các cấp nhân viên, quản lý cấp trung đến nhân sự quản lý cấp cao. Các chương trình đào tạo trực quan, sống động và có độ lan phủ rộng nhằm giúp nâng cao năng lực cũng như đảm bảo lộ trình phát triển của mỗi cá nhân.

RỦI RO PHÁP LUẬT

Là một Công ty cổ phần Đại chúng đang giao dịch chứng khoán tại sàn UpCom, ngoài việc chịu ảnh hưởng dưới sự điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp còn chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán cùng với hệ thống pháp luật chung. Không chỉ có vậy, Công ty hoạt động trong lĩnh vực xây dựng, phải chịu sự quản lý ngành và tác động của chính sách đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh của Công ty nên bất kỳ việc ban hành hoặc thay đổi chính sách, quy định mới,...của Nhà nước, nhất là những điều chỉnh liên quan đến hoạt động của ngành đều có thể ảnh hưởng tới hoạt động kinh doanh của Công ty. Mặc dù trong những năm trở lại đây, Nhà nước đã cố gắng xây dựng một môi trường pháp lý tương đối ổn định, cơ sở pháp lý về hoạt động đặc thù ngành cũng như các quy định trên thị trường chứng khoán cũng được

điều chỉnh hoàn thiện hơn, tuy nhiên vẫn còn có những điều bất cập trong quá trình thực thi. Các cơ quan ban hành pháp luật vẫn đang lắng nghe và tiếp tục điều chỉnh đòi hỏi Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo tuân thủ pháp luật. Song song đó, những sự thay đổi về chính sách ưu đãi đối với ngành xây dựng và bất động sản sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra, các chuẩn mực kế toán, kiểm toán mới vẫn đang từng bước xây dựng và hoàn thiện nên Công ty phải thường xuyên theo dõi, cập nhật để kịp thời áp dụng các quy định mới, đảm bảo công tác hạch toán theo đúng pháp luật.

Biện pháp ứng phó

Công ty liên tục cập nhật các kiến thức và hiểu biết chuyên sâu về chính sách, quy định pháp luật và chủ trương kinh tế. Đây là cơ sở để có được những đánh giá và tư vấn sát đáng cho các bộ phận của Công ty, Ngoài ra, Công ty còn hợp tác với các đội ngũ chuyên gia và văn phòng luật sư giàu kinh nghiệm, năng lực để có những tham vấn, phân tích đánh giá và hỗ trợ khi cần thiết.

TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2023

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh
2. Tổ chức và nhân sự
3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án
4. Tình hình tài chính
5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu



TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Kết thúc năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh của công ty như sau:

| Chỉ tiêu | ĐVT | TH2022 | KH2023 | TH2023 | TH/KH2023 |
|-----------------------------|------------|---------|---------|---------|-----------|
| Tổng sản lượng | Triệu đồng | 140.993 | 150.000 | 81.301 | 54,2% |
| Doanh thu | Triệu đồng | 134.469 | 140.000 | 101.803 | 72,7% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 3.048 | 4.023 | -2.257 | -56,1% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.048 | 4.023 | -2.257 | -56,1% |
| Tỷ lệ cổ tức | % | 0 | 0 | 0 | |

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023)

Trong năm 2023, Công ty đạt 72,7% kế hoạch về doanh thu và 54,2% kế hoạch về sản lượng. Công ty đã cố gắng thực hiện tốt công tác quản lý chi phí; đảm bảo tốc độ tăng trưởng doanh thu nhanh hơn tốc độ tăng chi phí.

Mảng cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiền chế vẫn là sản phẩm kinh doanh chủ đạo của công ty bên cạnh hoạt động cung cấp dịch vụ xây, lắp công trình dân dụng, Công ty cũng đã thực hiện các biện pháp để quản lý chi phí tốt hơn để đảm bảo lợi nhuận tăng trưởng.

TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

Ban điều hành

1. Ông Trần Thanh Hải - Giám đốc

- Năm sinh: 1978
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|------------------|--|--------------------------------------|
| 2000-2004 | BDH DA V2-BDH các dự án phía nam - Tổng Công ty XD giao thông 8, | Cán bộ kỹ thuật |
| 2004 | Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai - CNVP | Cán bộ kỹ thuật - Phòng KCS |
| 2005-2007 | Công ty cổ phần bê tông và XD Vinaconex Xuân Mai - chi nhánh Vĩnh Phúc | Cán bộ kỹ thuật Xưởng Sản Xuất Chính |
| 2008 | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Phó quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính |
| 2009-2015 | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Quản đốc Xưởng Sản Xuất Chính |
| 10/2015- 06/2020 | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Phó Giám đốc |
| 06/2020 đến nay | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Giám đốc |



2. Ông Trần Duy Tình - Phó Giám đốc

- Năm sinh: 1983
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-----------------|-----------------------------------|--|
| 2005-2013 | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Cán bộ kỹ thuật và phó quản đốc xưởng sản xuất cấu kiện PC |
| 2014-2016 | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Phó phòng kinh tế - kế hoạch |
| 2017-05/2020 | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Trưởng phòng kỹ thuật sản xuất |
| 05/2020 đến nay | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Phó Giám đốc |

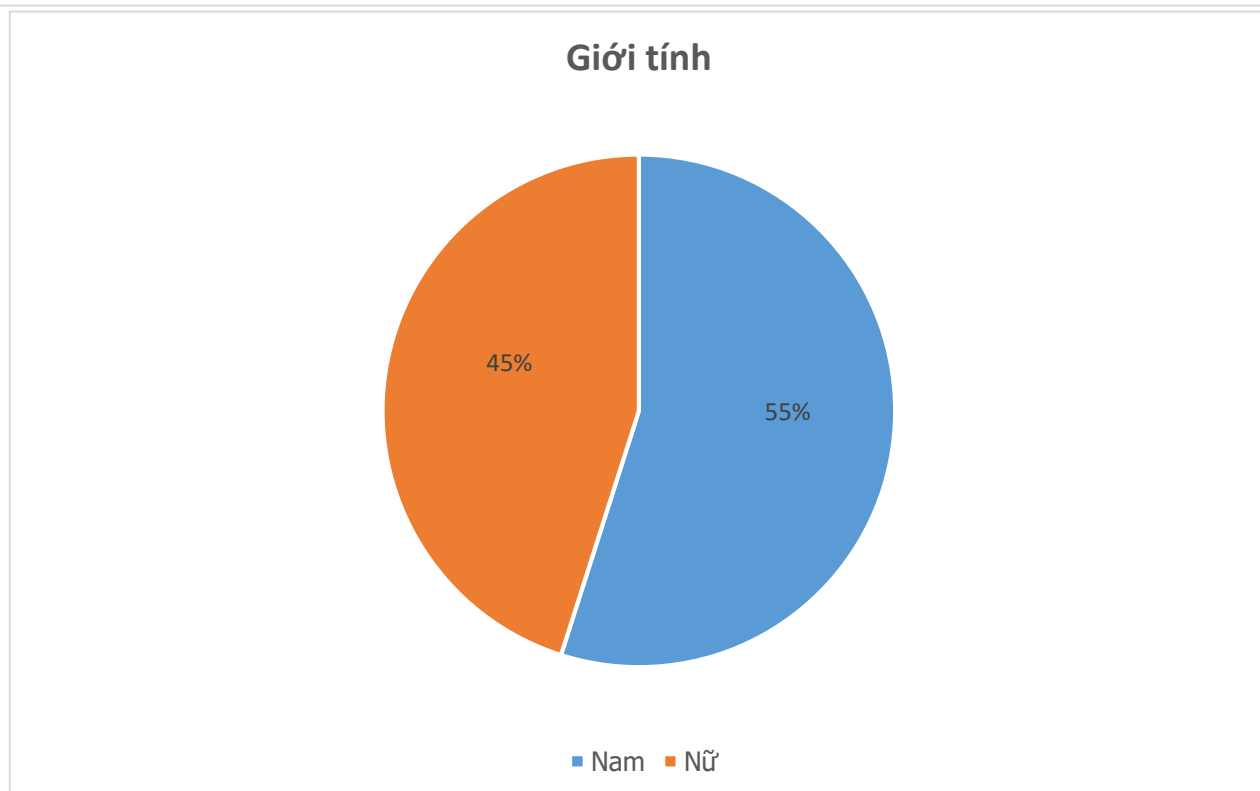
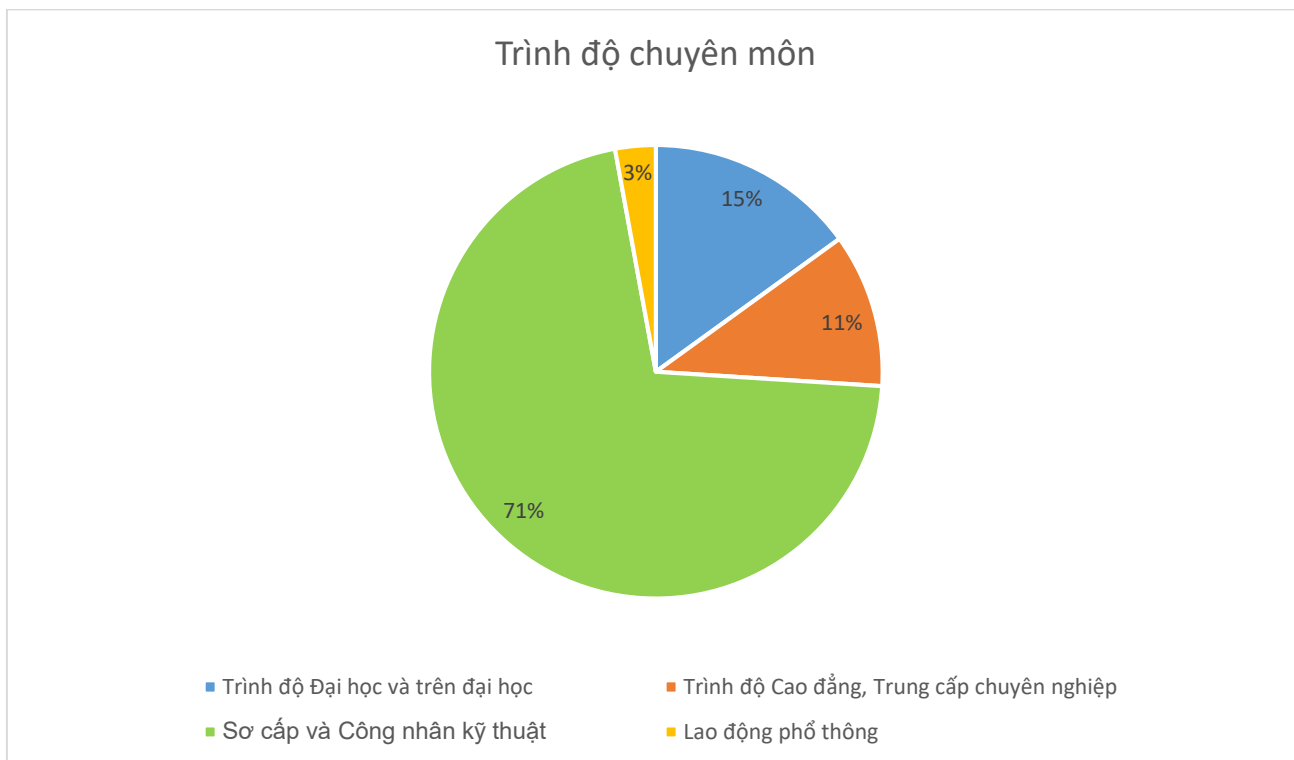
3. Bà Lê Thị Linh

- Năm sinh: 1984
- Quốc tịch: Việt Nam
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình công tác:

| Thời gian | Đơn vị công tác | Chức vụ |
|-------------------|-------------------------------------|----------------|
| 2007-2009 | Công ty TNHH Thanh Tâm | Kế tổng hợp |
| 2010-2014 | Công ty TNHH Nhung Hồng | Kế toán thuế |
| 10/2015 - 12/2019 | Công ty TNHH MTV Lập Đào | Kế toán trưởng |
| 10/2019 - 06/2022 | Công ty cổ phần Điện tử Thiên Quang | Kế toán trưởng |
| 06/2023 - nay | Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú | Kế toán trưởng |

Số lượng cán bộ nhân viên

Tính đến ngày 31/12/2023, tổng số lao động của Công ty là 173 người, Cơ cấu nhân sự của Công ty như sau:



Chính sách với người lao động

Trong năm qua, Công ty đã thực hiện nhiều chính sách hỗ trợ, đãi ngộ riêng cho CBCNV, đặc biệt là những công nhân có tay nghề, kinh nghiệm, gắn bó với Công ty như chính sách hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, công nhân ưu tú,... Nhằm đảm bảo quyền lợi và nghĩa vụ cho người lao động, Công ty đã xây dựng "Thỏa ước lao động tập thể", quy chế tiền lương,

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách đối với người lao động theo đúng quy định của pháp luật như: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp, ăn ca, khám sức khỏe định kỳ,...

Người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động phù hợp với tính chất công việc,

Công ty luôn chú trọng công tác cải thiện môi trường làm việc, nhằm đảm bảo an toàn và sức khỏe cho người lao động,

Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích xuất sắc trong lao động sản xuất,

Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.

Hàng năm, người lao động được Công ty bố trí đi tham quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khỏe.

Ngoài ra, Công ty tiếp tục triển khai các chương trình đào tạo, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ các ngành kỹ thuật, kinh tế xây dựng và các nghề mà Công ty đang có nhu cầu sử dụng thông qua liên kết với một số trường đào tạo chuyên môn như Trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xây dựng,...



TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

Các dự án tiêu biểu năm 2023

Dự án: Tòa nhà Văn phòng TAISEI Hà Nội

(Đ/c: Đường Khuất Duy Tiến, Trung Hòa, Cầu Giấy, Hà Nội)



Công trình: Mở rộng nhà máy TOHO PRECISION Việt Nam.

(Địa chỉ: KCN đô thị và dịch vụ VSIP Bắc Ninh, Phù Chẩn, Từ Sơn, Bắc Ninh)



Nhà máy Vinamilk Sojitu

(Đ/c: KCN Thăng Long Vĩnh Phúc, Huyện Bình Xuyên, Tỉnh Vĩnh Phúc, Việt Nam)





TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Tình hình tài chính

ĐVT:VNĐ

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | Năm 2023 | % tăng trưởng |
|-----------------------------------|-----------------|-----------------|---------------|
| Tổng giá trị tài sản | 115.982.829.027 | 83.564.715.567 | -28% |
| Doanh thu thuần | 134.234.274.468 | 101.803.441.146 | -24% |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | 2.941.746.603 | (2.375.724.456) | -181% |
| Lợi nhuận khác | 105.916.187 | 119.315.771 | 13% |
| Lợi nhuận trước thuế | 3.047.662.790 | (2.256.408.685) | -174% |
| Lợi nhuận sau thuế | 3.047.662.790 | (2.256.408.685) | -174% |
| Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 762 | (564) | -174% |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

| STT | Chỉ tiêu | Đơn vị tính | Năm 2022 | Năm 2023 |
|----------|---|-------------|----------|----------|
| 1 | Chỉ tiêu về khả năng thanh toán | | | |
| | Khả năng thanh toán ngắn hạn | Lần | 1,27 | 1,48 |
| | Khả năng thanh toán nhanh | Lần | 0,83 | 1,05 |
| 2 | Chỉ tiêu về cơ cấu vốn | | | |
| | Hệ số nợ/Tổng tài sản | % | 64,33 | 53,01 |
| | Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu | % | 179,30 | 112,80 |
| 3 | Chỉ tiêu về năng lực hoạt động | | | |
| | Vòng quay hàng tồn kho | Vòng | 4,91 | 3,95 |
| | Vòng quay tổng tài sản | Vòng | 1,28 | 1,02 |
| 4 | Chỉ tiêu về khả năng sinh lời | | | |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần | % | 2,09 | -2,21 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu | % | 6,81 | -5,75 |
| | Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản | % | 2,43 | -2,70 |
| | Hệ số lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần | % | 2,02 | -2,22 |

Hệ số thanh toán ngắn hạn của công ty trong cả năm 2022 và 2023 đều trên 1, cho thấy công ty luôn đảm bảo khả năng thanh toán ngắn hạn của mình. Hệ số thanh toán nhanh của công ty trong năm 2023 trên 1 cho thấy công ty luôn thanh toán các khoản nợ đến hạn bằng các khoản tiền và tương đương tiền.

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG, THAY ĐỔI VỐN CHỦ SỞ HỮU

CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Cổ phần

Số lượng cổ phần: 4.000.000 cổ phần

Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần

Số cổ phiếu ưu đãi: Không có

Số cổ phiếu phổ thông: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phiếu đang lưu hành: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phần chuyển nhượng tự do: 4.000.000 cổ phần

Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: 0 cổ phần

Cơ cấu cổ đông theo tỷ lệ sở hữu

| TT | Tên cổ đông | 31/12/2022 | |
|-------------|----------------------|--------------------|-------------|
| | | Số lượng (Cổ phần) | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Công ty mẹ (XMC) | 3.455.550 | 86,39% |
| 2 | Cổ đông khác (CBCNV) | 544.450 | 13,61% |
| Cộng | | 4.000.000 | 100% |



CƠ CẤU CỔ ĐÔNG (tiếp)

Danh sách cổ đông lớn

| TT | Tên cổ đông | 31/12/2022 | |
|-------------|------------------|--------------------|---------------|
| | | Số lượng (Cổ phần) | Tỷ lệ (%) |
| 1 | Công ty mẹ (XMC) | 3.455.550 | 86,39% |
| Cộng | | 3.455.550 | 86,39% |

TÌNH HÌNH THAY ĐỔI VỐN ĐẦU TƯ CHỦ SỞ HỮU

Kể từ khi thành lập đến nay quá trình tăng vốn điều lệ của Công ty như sau:

Ngày 22/07/2010 Công ty đã tăng vốn điều lệ từ 21.500.000.000 đồng lên 40.000.000.000 đồng theo quyết định số 553/UBCK-GCN ngày 20/04/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng cho Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú.

Từ 2010 đến nay, Công ty không tăng vốn điều lệ.

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU QUỸ

Trong năm Công ty không thực hiện giao dịch mua/bán cổ phiếu quỹ.

CÁC CHỨNG KHOÁN KHÁC

Không có

BÁO CÁO CỦA BAN LÃNH ĐẠO

- 1. Báo cáo của Ban Giám đốc**
- 2. Báo cáo của Hội đồng quản trị**
- 3. Báo cáo của Ban Kiểm soát**



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

- Năm 2023, với việc áp dụng các quy chế được HĐQT ban hành cùng với quy chế quản lý công ty con đã giúp Ban lãnh đạo Công ty XMD nâng cao năng lực quản lý, khống chế chi phí quản lý, chi phí tài chính nằm trong kế hoạch, minh bạch trong quản lý tài chính;
- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép dự ứng lực tiên chế, Bên cạnh từng bước nâng cao năng lực trong lĩnh vực lắp dựng các công trình, góp phần đáng kể vào tăng sản lượng, doanh thu của Công ty,
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí lại bộ máy sản xuất tổ, đội để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất,
- Phổ biến, hướng dẫn đưa quy trình PDCA (Plan – Do – Check – Action) - (Lên kế hoạch - Thực hiện - Kiểm tra - Khắc phục) đến từng CBCNV thực hiện, Việc thực hiện quy trình trên không chỉ ở cấp độ công ty, mà phải vận hành cho từng người, từng công việc cụ thể của mỗi cán bộ để đảm bảo kế hoạch sản xuất kinh doanh cũng như chất lượng công việc,
- Bên cạnh đó vẫn còn một số khó khăn trong công tác thu hồi công nợ chậm, bám sát công nợ khách hàng để đưa ra phương án xử lý kịp thời, tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán, xử lý công nợ đặc biệt là những tồn đọng cũ không có phát sinh mới,
- Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay, nhân lực lao động trực tiếp cho ngành xây dựng đang bị cạnh tranh rất gay gắt với các ngành khác thì việc Tuyển Dụng và Giữ Người lại càng quan trọng, Để làm được việc này, chúng ta cần:
 - Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường, thực hiện nâng cao năng suất lao động, giảm thiểu các công việc lao động chân tay,
 - Thực hiện các chế độ hỗ trợ người lao động như: bảo hiểm, nhà ở, ăn ca, tăng ca và các chế độ khác đối với người lao động theo Pháp luật của nhà nước, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty,

Dưới sự chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc đã tập trung phát huy những thuận lợi, khắc phục những khó khăn, phát huy nguồn lực con người nội tại nhằm đạt được các kế hoạch đã đề ra,



KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH TRONG NĂM 2023

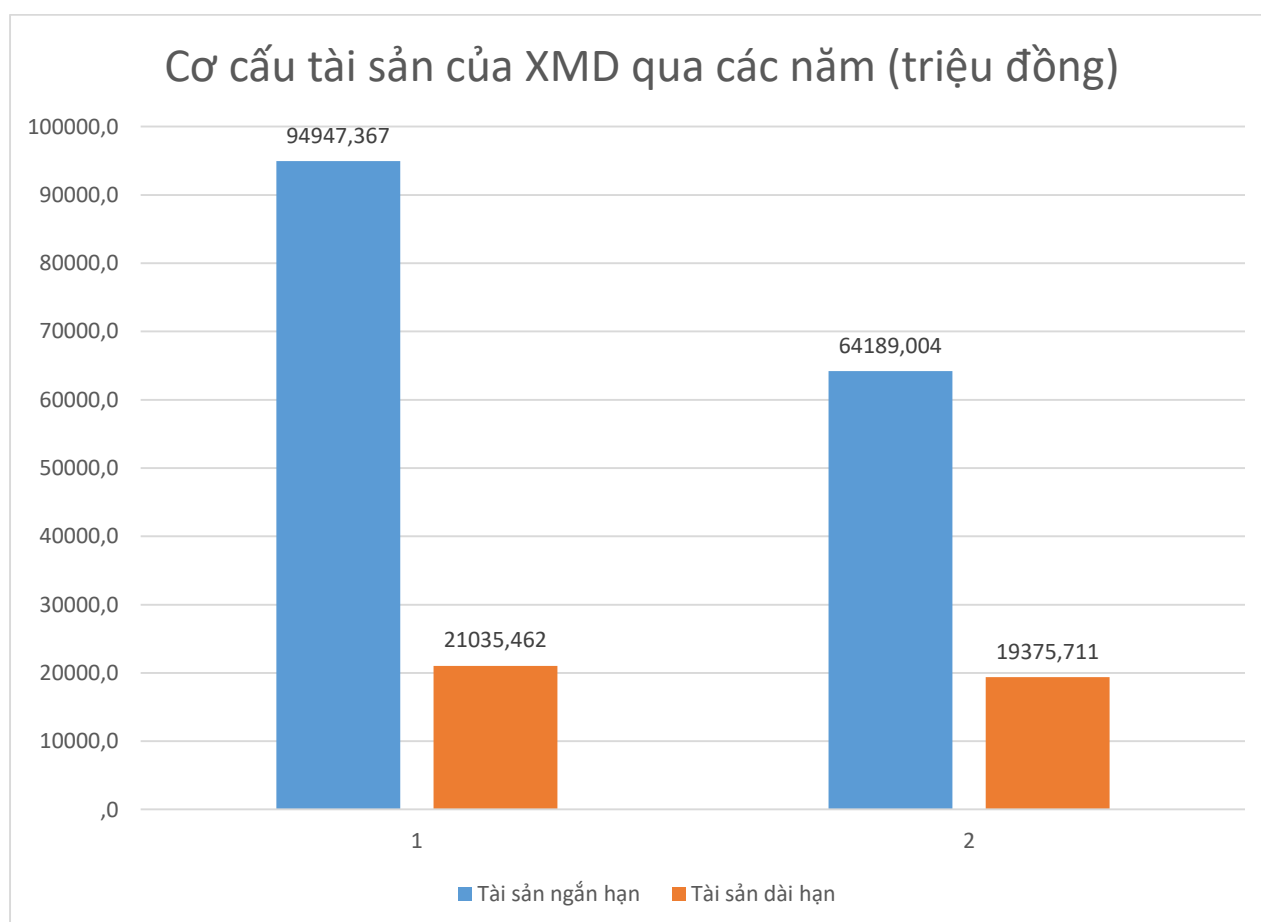
Các chỉ tiêu hợp nhất

| Chỉ tiêu | ĐVT | 2022 | 2023 | %tăng trường |
|----------------------------|------------|---------|---------|-----------------|
| Tổng doanh thu | Triệu đồng | 134.234 | 101.803 | -24% |
| Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | 3.048 | -2.256 | -174% |
| Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | 3.048 | -2.256 | -174% |
| EPS | Đồng | 762 | -564 | -174% |
| Cổ tức chi trả/vốn điều lệ | % | 0 | 0 | 0 |

(Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2023)

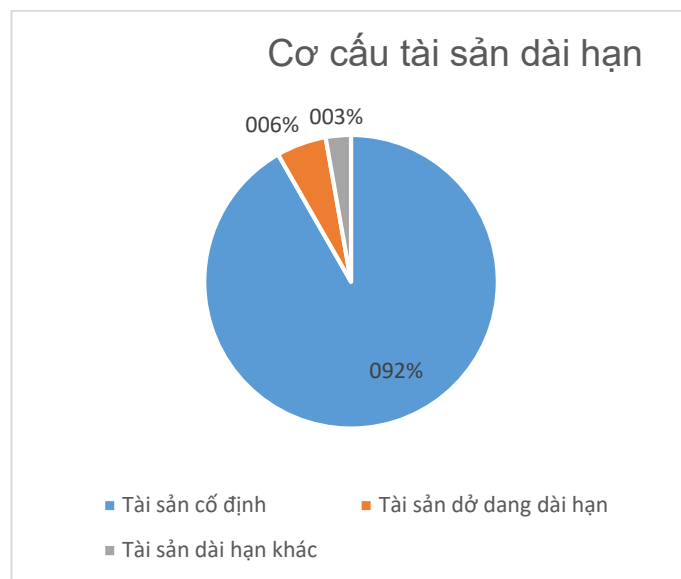
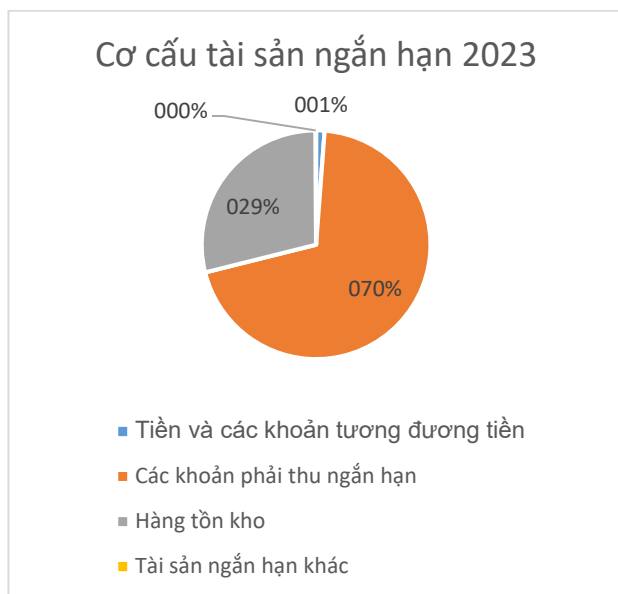
Doanh thu năm 2023 giảm 24% so với năm 2022 do ảnh hưởng tình hình chung của toàn bộ nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng trong giai đoạn dịch bệnh khó khăn thiếu hụt về sản lượng, dư thừa năng lực sản xuất không bù đắp hết được các chi phí cố định của công ty.

Tình hình tài sản





Tính đến ngày 31/12/2023 tổng giá trị tài sản đạt 83.565 triệu đồng, giảm 28% so với cùng kì năm 2022.



Tình hình nợ phải trả

ĐVT: Triệu đồng

| Chỉ tiêu | Năm 2022 | | Năm 2023 | | Tỷ lệ năm 2023 so với năm 2022 |
|----------------|---------------|----------------|---------------|----------------|--------------------------------|
| | Giá trị | Tỷ trọng (%) | Giá trị | Tỷ trọng (%) | |
| Nợ ngắn hạn | 74.457 | 100,00% | 43.502 | 98,21% | 58,43% |
| Nợ dài hạn | - | 0,00% | 793 | 1,79% | |
| Tổng nợ | 74.457 | 100,00% | 43.711 | 100,00% | 58,43% |

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2023

Xét về cơ cấu nợ ngắn hạn - dài hạn, trong năm 2023 công ty có khoản nợ dài hạn 1,139 tỷ, Trong năm 2023 giá trị khoản nợ ngắn hạn giảm 42,82% so với năm 2022.

Ban lãnh đạo Công ty luôn coi trọng công tác quản trị rủi ro nói chung và đặc biệt là rủi ro thanh khoản nói riêng, Ban lãnh đạo công ty từng bước tái cơ cấu, giảm dần các khoản nợ, giảm gánh nặng chi phí, thường xuyên theo dõi chặt chẽ nhu cầu thanh toán hiện tại và tương lai nhằm duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay một cách hợp lý nhất, Giảm thiểu ảnh hưởng do biến động dòng tiền của công ty,

NHẬN XÉT, ĐÁNH GIÁ CÔNG TÁC SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023

- Năm 2023 là năm cho thấy sự cố gắng vượt bậc của công ty trong công tác chăm lo đời sống người lao động, đặc biệt công tác trả lương cho CBCNV, thanh toán BHXH kịp thời, đúng hạn, được CBCNV Công ty và các cơ quan ở địa phương ghi nhận, đánh giá cao, Công ty đã và đang từng bước hoàn thiện bộ máy tổ chức quản lý, ổn định tổ chức và cân

đối bổ sung lực lượng cán bộ công nhân viên cho các bộ phận, nâng cao chế độ và trách nhiệm của cán bộ quản lý, Tăng cường công tác quản lý, giám sát đối với các phòng ban và các đơn vị sản xuất nhằm đem lại hiệu quả kinh tế cao hơn đồng thời phát huy được lợi thế cạnh tranh về công nghệ và nguồn nhân lực của Công ty,

- Công ty đã xây dựng và từng bước hoàn thiện chặt chẽ các quy trình sản xuất, giám sát từng bước từ khâu nhập vật tư đầu vào, lắp dựng khuôn ván, gia công cốt thép, trộn bê tông, đổ bê tông, dưỡng hộ sản phẩm đến hoàn thiện sản phẩm vv...làm cơ sở để đơn vị thi công thực hiện và cán bộ kỹ thuật kiểm tra, giám sát,
- Để nâng cao hiệu quả trong SXKD, Hội đồng quản trị cùng Ban lãnh đạo Cty tập trung vào các sản phẩm chiến lược là thế mạnh của Công ty như: cấu kiện bê tông đúc sẵn ... Với định hướng trên, năm qua Công ty đã vận hành bộ máy tổ chức quản lý một cách nhịp nhàng hơn, Do đó mà năng lực máy móc thiết bị, mặt bằng sản xuất được khai thác triệt để góp phần không nhỏ vào việc tăng trưởng và phát triển của Công ty,
- Tiếp tục phát huy thế mạnh của sản phẩm bê tông đúc sẵn là chất lượng đảm bảo, vượt khẩu độ lớn, giá thành hạ, thời gian thi công ngắn đó là những ưu điểm vượt trội so với biện pháp thi công truyền thống, Sản phẩm bê tông đúc sẵn đã khẳng định được thương hiệu và có uy tín trên thị trường,



KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN

Để bù đắp kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 vừa qua, Công ty dự kiến kế hoạch sản xuất kinh doanh của năm 2024 với một số chỉ tiêu cơ bản như sau:

| TT | Chỉ tiêu | ĐVT | Thực hiện năm 2023 | Kế hoạch năm 2024 | Tăng trưởng (%) |
|----|----------------------|------------|--------------------|-------------------|-----------------|
| 1 | Tổng doanh thu | Triệu đồng | 101.803 | 150.000 | 47,3% |
| 2 | Lợi nhuận trước thuế | Triệu đồng | -2.257 | 4.649 | 306% |
| 3 | Lợi nhuận sau thuế | Triệu đồng | -2.257 | 4.649 | 306% |
| 4 | Cổ tức | % | 0 | 0 | |

GIẢI TRÌNH CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỚI Ý KIẾN CỦA KIỂM TOÁN

Không có

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ CÁC MẶT HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023

Những thuận lợi, khó khăn ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty trong năm 2023:

Thuận lợi:

- Duy trì được lực lượng lao động có tay nghề để khi có việc đáp ứng được chất lượng cũng như tiến độ các dự án.
- Phương án đầu tư máy móc thiết bị và hệ thống ván khuôn được phê duyệt kịp thời, đáp ứng phù hợp với đặc thù sản phẩm trong thời gian tới.
- Hệ thống thiết bị phục vụ sản xuất được cải tạo tương đối đồng bộ, được bảo dưỡng tốt, đã đáp ứng tiến độ công việc.

Khó khăn:

- Thị trường xây dựng dân dụng và công nghiệp có sự cạnh tranh khốc liệt từ những đơn vị cùng ngành nghề.
- Công tác thu hồi công nợ tồn đọng cũ còn chậm, phần nào ảnh hưởng đến quay vòng vốn và chi phí tài chính công ty,
- Năm 2023 sản lượng công ty mẹ giao, cũng như nguồn việc tự tìm kiếm thiếu không đảm bảo sản lượng dẫn đến thu nhập của người lao động thấp nên rất khó khăn.
- Lãi suất ngân hàng cao, ảnh hưởng trực tiếp tới nguồn vay vốn và chi phí tài chính.
- Thị trường lao động ngày càng có sự cạnh tranh gay gắt, trong năm có những thời điểm nguồn công việc ít nên ảnh hưởng đến tâm lý người lao động.
- Trong năm, khối lượng sản xuất từ tháng 5 cho đến giữa tháng 11 ít công ty phải bù các chi phí, dẫn tới ảnh hưởng trực tiếp đến chi phí quản lý và lợi nhuận của Công ty.

❖ **Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023: (Số liệu sau kiểm toán):**

| CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU | Đơn vị | Kế hoạch năm 2023 | Thực hiện năm 2023 | % TH/KH |
|-----------------------------------|-----------------|-------------------|--------------------|---------|
| 1 | 2 | 3 | 4 | 5=4/5 |
| I, Tổng giá trị SXKD: | Tr, đồng | 150.000 | 81.301 | 54,20% |
| II, Tổng doanh thu: | Tr, đồng | 140.000 | 101.803 | 73,00% |
| III, Lợi nhuận trước thuế | Tr, đồng | 4.023 | -2.257 | -56,1% |
| IV, Lợi nhuận sau thuế | Tr, đồng | 4.023 | -2.257 | -56,1% |
| VI, Đầu tư phát triển | Tr, đồng | 5.600 | 4.061 | 72,5% |
| VII, Lao động tiền lương | | | | |
| 1, Lao động SD bình quân | Người | 190 | 172 | 90,7% |
| 2, Thu nhập bình quân người/tháng | Tr, đồng | 8 | 6,5 | 81,3% |

- Qua những số liệu trên có thể thấy rằng hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm vừa qua về giá trị sản lượng và doanh thu chưa đạt kế hoạch (lần lượt con số chỉ đạt là 54,20% và 73,00%), do số lượng công việc chưa đáp ứng được hết năng lực lao động và công suất của Công ty.



- Tuy nhiên, năm qua cũng cho thấy những nỗ lực không ngừng của Ban lãnh đạo Công ty trong việc tích cực tìm kiếm công việc ngoài góp phần duy trì công ăn việc làm cho CBCNV và động viên CBCNV ở lại để tiếp tục bù đắp trong năm 2024.

2. Đánh giá tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2023

❖ Sản xuất công nghiệp:

- Trong năm 2023, Công ty sản xuất, cung cấp cấu kiện cho các công trình tiêu biểu như: Vinata Tower, TOHO PRECISION Việt Nam, Nhà máy Vinamil Sojitu....vv, đảm bảo chất lượng và tiến độ các công trình được Chủ đầu tư và Tổng thầu đánh giá cao.

❖ Tình hình thi công xây lắp:

- Chất lượng thi công xây lắp ngoài công trình luôn được đặc biệt quan tâm và được Ban lãnh đạo kiểm tra, chỉ đạo thường xuyên, đáp ứng được yêu cầu chất lượng ngày càng cao của chủ đầu tư, Công tác thi công xây lắp ngoài công trường tập trung chủ yếu vào lĩnh vực chính: Lắp dựng kết cấu.
- Giá trị doanh thu thi công xây lắp thực hiện năm 2023 đạt 9,020 tỷ đồng, chiếm 8,86% tổng doanh thu,

❖ Công tác đầu tư, sửa chữa máy móc thiết bị, nhà xưởng:

- Năm 2023, Công ty đã được HĐQT phê duyệt để triển khai thực hiện đầu tư hệ thống ván khuôn, 02 cầu trục 20 tấn, máy móc, thiết bị để phục vụ sản xuất... Các hạng mục đầu tư với giá trị không đáng kể dựa trên các hạng mục đã đầu tư các năm trước để phát huy những hiệu quả trong công tác sản xuất các sản phẩm phù hợp với khách hàng trong những năm sắp tới, giảm thiểu chi phí và điều hành bộ máy chuyên nghiệp hơn.

❖ Công tác quản lý chất lượng sản phẩm:

- Duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001 : 2015 nhằm giúp hệ thống quản lý chất lượng chặt chẽ, hiệu quả và góp phần quản trị doanh nghiệp tốt hơn,
- Công tác quản lý chất lượng sản phẩm năm 2023 đã được cải thiện đáng kể so với năm 2022, sản phẩm sản xuất cho các công trình được chủ đầu tư đánh giá rất tốt về chất lượng,
- Công ty đã xây dựng và đồng bộ hoàn thiện chặt chẽ các quy trình sản xuất, giám sát nội bộ từ khâu nhập vật tư đầu vào, lắp dựng khuôn ván, gia công cốt thép, trộn bê tông, đổ bê tông, dưỡng hộ sản phẩm đến hoàn thiện sản phẩm vv...làm cơ sở để đơn vị thi công thực hiện và cán bộ kỹ thuật kiểm tra, giám sát,
- Công ty luôn luôn cập nhật, duy trì áp dụng toàn bộ quy trình quản lý chất lượng, thi công của Công ty mẹ vào quá trình thi công sản xuất tại XMD giúp nâng cao chất lượng, đảm bảo các yêu cầu kỹ thuật, mỹ thuật,

❖ Công tác quản lý, chăm lo đời sống cho người lao động:

- Công tác tài chính mặc dù còn khó khăn nhưng công tác trả lương cho CBCNV, trả BHXH, giải quyết các chế độ ốm đau, thai sản,... cho người lao động rất kịp thời và đúng hạn, được CBCNV Công ty và các cơ quan chức năng ghi nhận, đánh giá cao,
- Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty đã thanh toán lương hết tháng 02/2024, chi trả bảo hiểm hết tháng 02/2024, hoàn thành nghĩa vụ đóng thuế với Nhà nước hết tháng 02/2024.
- Thu nhập của người lao động đảm bảo tương ứng với sản lượng công việc hiện có, Công ty còn kịp thời hỗ trợ cho CBCNV trong những tháng dẫn việc...

❖ Một số công tác khác

- Với việc áp dụng các quy chế được HĐQT ban hành cùng với quy chế quản lý công ty con đã giúp Ban điều hành XMD nâng cao năng lực quản lý, quản trị có hiệu quả chi phí quản lý, minh bạch trong quản lý tài chính,
- Công tác ATLĐ, VSMT năm 2023 đã được cải thiện và duy trì đáng kể so với năm 2022 với các biện pháp kiểm tra, nhắc nhở hàng ngày, huấn luyện định kỳ hàng tháng, tổng kết thưởng phạt hàng quý, Cùng với việc tăng cường kiểm tra và duy trì **quy trình 5S** trong nhà máy đã đem lại không gian ngăn nắp, sạch sẽ trong các xưởng sản xuất,

ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Đánh giá chung về hoạt động của Ban điều hành trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty:

- Giám đốc đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ điều hành sản xuất, kinh doanh, báo cáo kịp thời các nội dung đề nghị và trình HĐQT xem xét, phê duyệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc các nghị quyết của HĐQT, Tổ chức triển khai hoạt động SXKD phù hợp với Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, chỉ đạo của Hội đồng quản trị và tuân thủ đúng Điều lệ doanh nghiệp, quy định của pháp luật;
- Giám đốc thực hiện nghiêm túc việc báo cáo định kỳ về tình hình sản xuất, kinh doanh, tình hình tài chính của Công ty, Báo cáo hàng Quý được Giám đốc báo cáo trong các cuộc họp HĐQT,
- Giám đốc đã có phân công nhiệm vụ rõ ràng cho các Phó giám đốc, trưởng phòng, ban và thường xuyên tổ chức họp giao ban để đánh giá kết quả thực hiện công việc và triển khai giao kế hoạch công việc,
- Ban Giám đốc nhận thức rõ những thuận lợi và khó khăn của Công ty nên đã linh hoạt trong việc điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời đã ban hành các văn bản tài liệu nội bộ theo thẩm quyền nhằm kiểm soát có hiệu quả mọi hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thực hiện tốt vai trò kiểm soát ngay từ Ban điều hành và quản lý cấp trung,
- Tổ chức thực hiện đúng theo các quy trình, quy chế quản trị nội bộ, triển khai thực hiện đúng các quy định về chế độ đối với người lao động,

CÁC KẾ HOẠCH VÀ ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị xác định những mục tiêu hiện thực cho Ban điều hành và thống nhất các giải pháp như sau:

1. Mục tiêu:

- Xây dựng Công ty XMD vững mạnh, hiệu quả trên cơ sở sử dụng hợp lý các nguồn lực; nâng cao năng lực quản trị doanh nghiệp, liên kết cao hơn về tài chính, công nghệ và thị trường,
- Xây dựng đội ngũ lãnh đạo các cấp có tâm, đủ tầm, năng động sáng tạo và chuyên nghiệp, tổ chức sản xuất kinh doanh có hiệu quả,

Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2024:

| Các chỉ tiêu chủ yếu | Đơn vị | Kế hoạch năm 2024 |
|--------------------------------|------------|-------------------|
| 1, Tổng giá trị SXKD: | Triệu đồng | 160.000 |
| 2, Tổng doanh thu: | Triệu đồng | 150.000 |
| 3, Tổng lợi nhuận trước thuế: | Triệu đồng | 4.649 |
| 4, Lợi nhuận sau thuế: | Triệu đồng | 4.649 |
| 5, Tỷ lệ cổ tức: | % | |
| 6, Lao động sử dụng bình quân: | Người | 190 |
| 7, Thu nhập bình quân/người | Triệu đồng | 8 |

2. Hội đồng quản trị định hướng một số giải pháp thực hiện cho năm 2024 như sau:

❖ Công tác phát triển nguồn nhân lực:

- Xây dựng nhân lực là mục tiêu quan trọng hàng đầu của XMD để đáp ứng kịp thời cho việc thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024, Việc xây dựng nhân lực phải có chiến lược cụ thể và đồng bộ từ Tuyển dụng - Sử dụng - Giữ người lao động...Đặc biệt trong giai đoạn hiện nay nhân lực trực tiếp cho ngành xây dựng đang gặp khó khăn trong quá trình tuyển dụng thì việc giữ chân người lao động lại càng quan trọng,
- Trong năm 2024, Ban điều hành tiếp tục nâng cao năng suất, hiệu quả lao động, phấn đấu hoàn thành kế hoạch SXKD đề ra, Điều phối nhân lực phù hợp với yêu cầu sản xuất, kinh doanh, tăng cường, hỗ trợ nhân lực có trình độ, chuyên môn trong Công ty để điều động đáp ứng cho khối công trường,
- Thực hiện chính sách tiền lương, thưởng theo thị trường, phù hợp với quy định của pháp luật về chính sách bảo hiểm xã hội, thực hiện các chế độ đãi ngộ khác cho người lao động, giúp người lao động gắn bó lâu dài với Công ty, Xây dựng, điều chỉnh đơn giá giao khoán theo sản lượng bê tông thực tế sản xuất hàng tháng làm căn cứ tính lương cho các đơn vị, Đơn giá giao khoán dựa theo định mức chi phí quản lý doanh nghiệp do Công ty mẹ ban hành,

❖ Hoạt động sản xuất, kinh doanh:

- Tiếp tục đẩy mạnh sản xuất và cung cấp các sản phẩm bê tông cốt thép DƯL tiền chế, Bên cạnh đó nâng cao năng lực lắp dựng các công trình để tăng giá trị sản lượng, doanh thu, tăng hiệu quả quản lý chi phí doanh nghiệp,
- Tiếp tục sắp xếp, bố trí sản xuất cho tổ, đội hợp lý để tăng tối đa năng lực thi công sản xuất, tiếp tục triển khai công việc lắp dựng tấm tường đi vào hoạt động chuyên nghiệp,
- Tăng cường tính chủ động trong công tác tìm kiếm việc làm ngoài các công việc Công ty mẹ giao, tranh thủ tối đa sự chỉ đạo, ủng hộ các nguồn lực của Công ty mẹ đối với Công ty con trong việc tìm kiếm công việc ngoài,
- Tiết giảm chi phí hơn nữa để nâng cao tính cạnh tranh đem lại lợi nhuận tốt,
- Tiếp tục đẩy mạnh công tác thanh quyết toán,

❖ Hoạt động đầu tư:

- Công ty tiếp tục đầu tư vào dây chuyền sản xuất, nâng cao chất lượng sản phẩm,



❖ **Chất lượng sản phẩm:**

- Tiếp tục chuẩn hóa các quy trình kỹ thuật, duy trì, cải tiến quy trình quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015 nhằm nâng cao chất lượng sản phẩm, nghiêm túc thực hiện quy trình đánh giá chất lượng,
- Nâng cao năng lực của cán bộ kỹ thuật, gắn chất lượng sản phẩm với trách nhiệm của mỗi cán bộ kỹ thuật phòng ban và xưởng sản xuất,
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả công tác cải tiến, ứng dụng, học hỏi các đơn vị trong hệ thống về mặt kỹ thuật để nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm;
- Chất lượng con người là nhân tố quyết định chất lượng sản phẩm, Cho nên Công ty tiếp tục duy trì quy chế khoán lương theo vị trí chức danh công việc, theo phân loại CBCNV và có sự đánh giá chất lượng công việc theo kết quả hoàn thành, với các tiêu chí đánh giá rõ ràng sẽ là công cụ nâng cao năng suất, chất lượng con người, đáp ứng mọi yêu cầu của công việc,

❖ **Công tác tài chính, quản lý chi phí:**

- Tiếp tục duy trì và nâng cao năng lực quản lý, kiểm soát chi phí để tăng lợi nhuận cho từng dự án tham gia, tiết giảm chi phí, tránh lãng phí vật tư, vật liệu...
- Bám sát công nợ khách hàng để đưa ra phương án xử lý kịp thời...
- Cân đối các nguồn lực về tài chính và sử dụng vốn, đặc biệt là cân đối các dòng tiền phục vụ thi công ngoài công trường, Huy động các nguồn vốn đảm bảo thực hiện tốt kế hoạch SXKD năm 2024,

❖ **Công tác an toàn và bảo hộ lao động:**

- Thông tin tuyên truyền, phổ biến thường xuyên và rộng rãi nội quy, quy chế về ATLĐ và PCCN cho CBCNV trong toàn Công ty và ngoài công trường, Tiếp tục duy trì thực hiện **quy trình quản lý 5S** trong nhà máy,
- Duy trì đào tạo, huấn luyện cho người lao động theo đúng quy định của pháp luật về ATVSLĐ - PCCN hiện hành,
- Trang bị đầy đủ bảo hộ và các thiết bị ATVSLĐ, PCCN phù hợp với từng loại hình công việc, từng công đoạn sản xuất,
- Tăng cường kiểm tra giám sát công tác ATVSLĐ và PCCN tại công ty và các công trường,

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA BAN KIỂM SOÁT

| STT | Họ và tên | Chức vụ |
|------------|------------------|----------------|
| 1 | Vũ Thị Nga | Trưởng ban |
| 2 | Nguyễn Đức Thảo | Thành viên |
| 3 | Đặng Việt Đức | Thành viên |

TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

Ban kiểm soát đã kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các quy định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú trong quá trình quản lý, điều hành các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể như sau:

- Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc trong công tác quản lý, điều hành; Kiểm soát trình tự, thủ tục ban hành các văn bản của Công ty đảm bảo phù hợp với quy định của Pháp luật và điều lệ của Công ty,
- Kiểm tra, đánh giá các quy trình trọng yếu của Công ty, nhằm phát hiện rủi ro tiềm tàng hoặc những thiếu sót trong hệ thống quản lý nội bộ, đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp,
- Đại diện Ban kiểm soát kiểm tra giám sát việc triển khai các Nghị quyết của Đại hội cổ đông đối với Hội đồng quản trị, Ban giám đốc,
- Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của Luật chứng khoán và các văn bản Pháp luật có liên quan,
- Xem xét các báo cáo định kỳ do Ban giám đốc lập; Kiểm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của số liệu tài chính, Đồng thời, phối hợp với kiểm toán độc lập xem xét ảnh hưởng của sai sót kế toán và ảnh hưởng trọng yếu đến Báo cáo tài chính,

BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG

1. Trách nhiệm với người lao động
2. Trách nhiệm với môi trường
3. Trách nhiệm với cộng đồng, xã hội
4. Trách nhiệm với nhà đầu tư



TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

Chặng đường phát triển trong suốt thời gian vừa qua của Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú không thể không nói đến vai trò tối quan trọng của nguồn lực toàn công ty. Ban lãnh đạo, đặc biệt là Hội đồng quản trị, Ban điều hành rất quan tâm, chú trọng đến CBCNV – người lao động. Ngoài việc chăm lo giải quyết việc làm, tăng thu nhập cho người lao động, lãnh đạo công ty còn đưa ra nhiều chính sách hỗ trợ, thu hút nhân tài, đặc biệt là công nhân có tay nghề, kinh nghiệm, gắn bó với công ty như chính sách hỗ trợ tổ trưởng, ca trưởng, công nhân ưu tú...

Cụ thể, trong năm 2023, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã thực hiện các công tác, chế độ chính sách cho người lao động như:

- ❖ Đảm bảo thanh toán đầy đủ tiền lương, trích nộp BHXH, BHYT đúng, đủ, kịp thời; Thực hiện chế độ thai sản, nghỉ dưỡng sức đầy đủ.
- ❖ Thực hiện tốt công tác an toàn lao động, người lao động được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động.
- ❖ Người lao động được thưởng hàng năm, thưởng trong dịp lễ tết, ngày thành lập Công ty và thưởng thành tích đột xuất trong lao động sản xuất.
- ❖ Nhằm nâng cao đời sống tinh thần cho cán bộ công nhân viên, hàng năm Công ty luôn tổ chức các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao nhân dịp các ngày lễ lớn của Công ty nói riêng và của cả dân tộc nói chung.
- ❖ Hàng năm người lao động được Công ty bố trí đi thăm quan, nghỉ mát, bồi dưỡng sức khoẻ trong và ngoài nước.
- ❖ Ngoài ra công ty đã liên kết với trường Trung cấp nghề kỹ thuật Xây Dựng và Nghiệp vụ dạy nghề đào tạo và cấp bằng/chứng chỉ nghề cho người lao động. Khuyến khích CBCNV tham gia học tập, nâng cao trình độ chuyên môn.

TRÁCH NHIỆM VỚI MÔI TRƯỜNG

Ban lãnh đạo Công ty cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú luôn ý thức được tầm quan trọng của môi trường tới sự sống của trái đất, Trong quá trình sản xuất công ty không chỉ đảm bảo chất lượng sản phẩm mà còn chú trọng đến vấn đề đảm bảo vệ sinh môi trường, giữ gìn cảnh quan, không gian sạch sẽ hướng tới hình ảnh một công ty phát triển bền vững, thân thiện với môi trường, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình sản xuất để không vi phạm quy định về đảm bảo vệ sinh, an toàn lao động.

Tác động đến môi trường: công tác sản xuất cấu kiện bê tông, thi công tại các công trình xây dựng...

- Bụi: Bụi phát tán vào không khí;
- Tiếng ồn: Ô nhiễm tiếng ồn gây ra bởi các phương tiện thi công;
- Nước thải: Nước thải từ sinh hoạt, từ quá trình sản xuất có thể gây ô nhiễm môi trường;
- Chất thải rắn: Các chất thải rắn thải ra môi trường xung quanh,

Biện pháp khắc phục:

- Bụi: Bụi tại xưởng sản xuất khắc phục bằng cách sử dụng hệ thống thông gió tự nhiên và nhân tạo, hút bụi cục bộ trực tiếp từ chỗ bụi được tạo ra, Dùng các công cụ bảo hộ lao động trong quá trình sản xuất, Tránh tập kết vật tư vào cùng một thời điểm: Khi chuyên chở nguyên vật liệu sản xuất phát sinh nhiều bụi phải phủ kín để hạn chế bụi,
- Tiếng ồn: Phải có kế hoạch sản xuất, thi công hợp lý các thiết bị gây ồn, Khi sản xuất, thi công phải điều chỉnh sự cân bằng của máy để làm giảm lực quán tính gây ra tiếng ồn, ở các máy có sự rung động bề mặt, có bao phủ máy bằng một loại vật liệu làm giảm rung động: như tấm dẹt, tấm bitum, cao su, chất dẻo,
- Nước thải: Nạo vét bùn lắng sau khi sản xuất, thi công xong, Vệ sinh sạch sẽ nhà xưởng, khu vệ sinh cho công nhân viên,
- Chất thải rắn: Các loại chất thải rắn phát sinh như: xi măng, bê tông, sắt, cát,,,là loại chất thải không nguy hại, được thu gom triệt để đổ vào nơi quy định, có thể tái sử dụng, Chất thải sinh hoạt được thu gom và giao cho Công ty dịch vụ môi trường xử lý,

Ngoài ra trong quá trình sản xuất Công ty luôn đảm bảo tối ưu hóa sử dụng năng lượng và nước sinh hoạt, tiết kiệm tài nguyên thiên nhiên,

Công ty tích cực triển khai các hoạt động nhằm nâng cao ý thức cho toàn thể nhân viên thông qua việc đào tạo kiến thức, quy định luật pháp về bảo vệ môi trường, phát huy tinh thần sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường, trồng và chăm sóc cây xanh, khuyến khích toàn thể nhân viên tái sử dụng trong quá trình sản xuất,

Với những nỗ lực trong suốt thời gian qua, Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú chưa vi phạm bất kỳ quy định nào liên quan đến vấn đề bảo vệ môi trường, Công ty cam kết sẽ đem lại lợi ích cho cộng đồng, các cổ đông và cán bộ nhân viên trong công ty một cách bền vững nhất,



TRÁCH NHIỆM VỚI CỘNG ĐỒNG XÃ HỘI

Xây dựng một môi trường làm việc đảm bảo mọi người lao động đều được an toàn, khỏe mạnh, có cơ hội phát triển, nuôi sống được bản thân, gia đình,,, tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương là một trách nhiệm xã hội lớn mà Công ty cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú đã làm được;

Bên cạnh những nỗ lực, cố gắng trong sản xuất kinh doanh, Công ty xác định rõ trách nhiệm của doanh nghiệp với xã hội, Hàng năm, công ty luôn dành một phần lợi nhuận của mình để thực hiện các hoạt động mang tính cộng đồng, góp phần cải thiện đời sống xã hội trên tinh thần giúp đỡ, chia sẻ với những hoàn cảnh khó khăn, bất hạnh trong cuộc sống,,,cùng góp phần xây dựng một xã hội tốt đẹp, nhân văn;

TRÁCH NHIỆM VỚI NHÀ ĐẦU TƯ

Là một doanh nghiệp đã tham gia thị trường chứng khoán, Công ty luôn ý thức được tầm quan trọng của mối quan hệ với nhà đầu tư, Ban lãnh đạo Công ty luôn công bố thông tin một cách kịp thời, minh bạch, truyền tải thông tin tới nhà đầu tư thông qua chuyên mục “ Quan hệ cổ đông” trên website của Công ty và qua kênh thông tin của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Thành phố Hà Nội,

Bộ phận phụ trách công bố thông tin của Công ty luôn cập nhật các văn bản mới nhất về Quản trị công ty, công bố thông tin đảm bảo thực hiện tốt nghĩa vụ đối với cổ đông của Công ty cũng như các nhà đầu tư quan tâm tới Công ty,



QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị
2. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc và Ban Kiểm soát



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN VÀ CƠ CẤU CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

| STT | Họ và Tên | Chức vụ |
|-----|----------------------|---|
| 1 | Ông Nguyễn Cao Thắng | Chủ tịch HĐQT |
| 2 | Ông Dương Anh Tuấn | Thành viên HĐQT (bổ nhiệm ngày 12/04/2023) |
| 3 | Ông Trần Thanh Hải | Thành viên HĐQT |

CÁC TIÊU BAN CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Không có

HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị Công ty đã thể hiện các chức năng, nhiệm vụ trong công tác định hướng, chỉ đạo, quản lý Công ty trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị, thể hiện ở các lĩnh vực sau:

- Triển khai các cuộc họp và thống nhất về chiến lược, định hướng phát triển, kế hoạch sản xuất kinh doanh và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của Hội đồng quản trị,
- Ban hành Nghị quyết, Quyết định và giám sát Ban điều hành trong việc triển khai và thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 và các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị,
- Thông qua chương trình, nội dung, Nghị quyết trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023,
- Quyết định các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị,

| Chức vụ | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|---------------|---------------------|-------|---------------------|
| Chủ tịch HĐQT | 4 | 100% | |
| Ủy viên HĐQT | 4 | 100% | |
| Ủy viên HĐQT | 4 | 100% | |

Trong năm 2023, HĐQT đã thực hiện thành công các cuộc họp, đã thảo luận và đưa ra các Nghị quyết, Cụ thể: Nghị quyết Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Xuân Mai Đạo Tú, Nghị quyết họp Hội đồng quản trị mở rộng....

HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ ĐỘC LẬP

Không có



CÁC GIAO DỊCH, THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC VÀ BAN KIỂM SOÁT

Mức thù lao cho thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát theo đúng Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2023, cụ thể:

- ❖ Thù lao cho HĐQT năm 2023: Không có
- ❖ Thù lao Ban Kiểm soát năm 2023: Không có
- ❖ Mức thưởng cho BĐH năm 2023: Không có

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

HỢP ĐỒNG HOẶC GIAO DỊCH VỚI CỔ ĐÔNG NỘI BỘ

Không có

VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY

Tham gia thị trường chứng khoán từ cuối năm 2015, Công ty luôn duy trì công tác cập nhật các quy định do Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán ban hành và nghiêm túc triển khai áp dụng vào công tác quản trị nội bộ công ty,

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2023



Kết nối - Phát triển

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT
NHANTAMVIET AUDITING COMPANY

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán bởi
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

MỤC LỤC

| <u>Nội dung</u> | <u>Trang</u> |
|---|--------------|
| Báo cáo của Ban Giám đốc | 2 – 4 |
| Báo cáo kiểm toán độc lập | 5 – 6 |
| Báo cáo tài chính đã được kiểm toán | 7 – 37 |
| <i>Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023</i> | 7 – 9 |
| <i>Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2023</i> | 10 |
| <i>Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2023</i> | 11 – 12 |
| <i>Bàn thuyết minh báo cáo tài chính năm 2023</i> | 13 – 37 |

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 đã được kiểm toán.

Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1903000500 ngày 11 tháng 6 năm 2008 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 11, Công ty đang hoạt động theo mã số doanh nghiệp 2500302820.

Vốn điều lệ theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp lần 11: 40.000.000.000 VND

Trụ sở hoạt động:

Địa chỉ : khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.
Điện thoại : (0211)3 615 457
Fax : 02113.895 457
Email : ktkh.xmd@gmail.com
Mã số thuế : 2500302820

Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, cát sỏi (sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông các loại, ống cống thoát nước);
- Xây dựng lắp đặt công trình.

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính đính kèm báo cáo này (từ trang 07 đến trang 37).

Các sự kiện sau ngày kết thúc năm tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

| Họ và tên | Chức vụ | |
|----------------------|----------|-----------------------------------|
| Ông Nguyễn Cao Thăng | Chủ tịch | |
| Ông Dương Anh Tuấn | Ủy Viên | Bổ nhiệm ngày 12 tháng 4 năm 2023 |
| Ông Trần Thanh Hải | Ủy viên | |

Ban Giám đốc

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> | |
|-----------------------|----------------|-------------------------------------|
| Ông Trần Thanh Hải | Giám đốc | |
| Ông Trần Duy Tinh | Phó Giám đốc | |
| Bà Lê Thị Linh | Kế toán trưởng | Bổ nhiệm ngày 15 tháng 8 năm 2023 |
| Bà Nguyễn Ngọc Phương | Kế toán trưởng | Miễn nhiệm ngày 17 tháng 6 năm 2023 |

Ban Kiểm soát

| <u>Họ và tên</u> | <u>Chức vụ</u> |
|---------------------|----------------|
| Bà Vũ Thị Nga | Trưởng ban |
| Ông Nguyễn Đức Thảo | Thành viên |
| Ông Đặng Việt Đức | Thành viên |

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt đã kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc đối với Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính, Ban Giám đốc Công ty cam kết đã tuân thủ các yêu cầu sau:

- Xây dựng và duy trì kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc Công ty xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Đưa ra các đánh giá và dự đoán hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán được áp dụng có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu đến mức cần phải công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Lập và trình bày các Báo cáo tài chính trên cơ sở tuân thủ các Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính;
- Lập các Báo cáo tài chính dựa trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục, trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo rằng các số kế toán được lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ trung thực, hợp lý tại bất cứ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính tuân thủ các quy định hiện hành của Nhà nước. Đồng thời có trách nhiệm trong việc bảo đảm an toàn tài sản của Công ty và thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn, phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết rằng Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31/12/2023, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2023, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và tuân thủ các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TỬ
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

Cam kết khác

Ban Giám đốc cam kết rằng Công ty tuân thủ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 hướng dẫn về quản trị Công ty áp dụng với công ty đại chúng và Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16 tháng 11 năm 2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên Thị trường chứng khoán.

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Thay mặt Ban Giám đốc

Giám đốc



Trần Thanh Hải

Số : 3001.01/2024/BCTC-NTV2

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP
Về Báo cáo tài chính năm 2023Kính gửi : **Các cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc**
Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú được lập ngày 26 tháng 3 năm 2024, từ trang 07 đến trang 37, bao gồm: Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản Thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề khác

Báo cáo tài chính của Công ty Cổ phần Xuân Mai – Đạo Tú cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Công ty kiểm toán khác có dạng ý kiến chấp nhận toàn phần.

Hà Nội, ngày 26 tháng 3 năm 2024

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Phó Tổng Giám đốc

Kiểm toán viên



Nguyễn Thị Hạnh

GCNDKHNKT số: 1690-2023-124-1

Lê Mỹ Trang

GCNDKHNKT số: 3764-2021-124-1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Đơn vị tính: VND

| TÀI SẢN | | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|-------------|--|------------|-------------|-----------------------|-----------------------|
| A. | TÀI SẢN NGẮN HẠN | 100 | | 64.189.004.105 | 94.947.366.694 |
| I. | Tiền và các khoản tương đương tiền | 110 | V.1 | 769.108.780 | 965.555.726 |
| 1. | Tiền | 111 | | 769.108.780 | 965.555.726 |
| 2. | Các khoản tương đương tiền | 112 | | - | - |
| II. | Đầu tư tài chính ngắn hạn | 120 | | - | - |
| 1. | Chứng khoán kinh doanh | 121 | | - | - |
| 2. | Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh | 122 | | - | - |
| 3. | Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 123 | | - | - |
| III. | Các khoản phải thu ngắn hạn | 130 | | 44.870.624.296 | 60.924.377.256 |
| 1. | Phải thu ngắn hạn của khách hàng | 131 | V.2 | 44.739.111.536 | 60.487.009.908 |
| 2. | Trả trước cho người bán ngắn hạn | 132 | V.3 | 397.630.186 | 420.000.000 |
| 3. | Phải thu nội bộ ngắn hạn | 133 | | - | - |
| 4. | Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng | 134 | | - | - |
| 5. | Phải thu về cho vay ngắn hạn | 135 | | - | - |
| 6. | Phải thu ngắn hạn khác | 136 | V.4 | 1.565.546.314 | 1.777.155.490 |
| 7. | Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi | 137 | V.5 | (1.831.663.740) | (1.759.788.142) |
| 8. | Tài sản thiếu chờ xử lý | 139 | | - | - |
| IV. | Hàng tồn kho | 140 | | 18.507.835.786 | 33.057.433.712 |
| 1. | Hàng tồn kho | 141 | V.6 | 18.507.835.786 | 33.057.433.712 |
| 2. | Dự phòng giảm giá hàng tồn kho | 149 | | - | - |
| V. | Tài sản ngắn hạn khác | 150 | | 41.435.243 | - |
| 1. | Chi phí trả trước ngắn hạn | 151 | V.7a | 41.435.243 | - |
| 2. | Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ | 152 | | - | - |
| 3. | Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước | 153 | | - | - |
| 4. | Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ | 154 | | - | - |
| 5. | Tài sản ngắn hạn khác | 155 | | - | - |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

| | | | | Đơn vị tính: VND | |
|---|------------|-------------|-----------------------|------------------------|--|
| TÀI SẢN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm | |
| B. TÀI SẢN DÀI HẠN | 200 | | 19.375.711.462 | 21.035.462.333 | |
| I. Các khoản phải thu dài hạn | 210 | | - | - | |
| 1. Phải thu dài hạn của khách hàng | 211 | | - | - | |
| 2. Trả trước cho người bán dài hạn | 212 | | - | - | |
| 3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc | 213 | | - | - | |
| 4. Phải thu nội bộ dài hạn | 214 | | - | - | |
| 5. Phải thu về cho vay dài hạn | 215 | | - | - | |
| 6. Phải thu dài hạn khác | 216 | | - | - | |
| II. Tài sản cố định | 220 | | 17.770.819.130 | 18.610.897.257 | |
| 1. Tài sản cố định hữu hình | 221 | V.8 | 17.770.819.130 | 18.610.897.257 | |
| - Nguyên giá | 222 | | 84.718.025.301 | 82.654.425.301 | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 223 | | (66.947.206.171) | (64.043.528.044) | |
| 2. Tài sản cố định thuê tài chính | 224 | | - | - | |
| - Nguyên giá | 225 | | - | - | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 226 | | - | - | |
| 3. Tài sản cố định vô hình | 227 | V.9 | - | - | |
| - Nguyên giá | 228 | | 709.520.793 | 709.520.793 | |
| - Giá trị hao mòn lũy kế | 229 | | (709.520.793) | (709.520.793) | |
| III. Bất động sản đầu tư | 230 | | - | - | |
| 1. Nguyên giá | 231 | | - | - | |
| 2. Giá trị hao mòn lũy kế | 232 | | - | - | |
| IV. Tài sản dở dang dài hạn | 240 | | 1.067.061.343 | - | |
| 1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn | 241 | | - | - | |
| 2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | 242 | V.10 | 1.067.061.343 | - | |
| V. Đầu tư tài chính dài hạn | 250 | | - | - | |
| 1. Đầu tư vào công ty con | 251 | | - | - | |
| 2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết | 252 | | - | - | |
| 3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 253 | | - | - | |
| 4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn | 254 | | - | - | |
| 5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn | 255 | | - | - | |
| VI. Tài sản dài hạn khác | 260 | | 537.830.989 | 2.424.565.076 | |
| 1. Chi phí trả trước dài hạn | 261 | V.7b | 537.830.989 | 2.424.565.076 | |
| 4. Tài sản dài hạn khác | 268 | | - | - | |
| TỔNG CỘNG TÀI SẢN | 270 | | 83.564.715.567 | 115.982.829.027 | |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| NGUỒN VỐN | Mã số | Thuyết minh | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|------------|-------------|-----------------------|------------------------|
| C. NỢ PHẢI TRẢ | 300 | | 44.295.585.014 | 74.457.289.789 |
| I. Nợ ngắn hạn | 310 | | 43.502.217.014 | 74.457.289.789 |
| 1. Phải trả người bán ngắn hạn | 311 | V.11 | 18.956.700.299 | 30.697.460.812 |
| 2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | 312 | V.12 | 3.863.587.836 | 14.920.477.373 |
| 3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước | 313 | V.13 | 602.435.538 | 238.873.351 |
| 4. Phải trả người lao động | 314 | | 1.344.757.938 | 1.935.262.374 |
| 5. Chi phí phải trả ngắn hạn | 315 | V.14 | 249.808.594 | 52.577.673 |
| 9. Phải trả ngắn hạn khác | 319 | V.15 | 552.361.360 | 1.552.493.557 |
| 10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn | 320 | V.16a | 17.922.412.986 | 25.047.992.186 |
| 12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 322 | | 10.152.463 | 12.152.463 |
| II. Nợ dài hạn | 330 | | 793.368.000 | - |
| 8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn | 338 | V.16b | 793.368.000 | - |
| D. VỐN CHỦ SỞ HỮU | 400 | | 39.269.130.553 | 41.525.539.238 |
| I. Vốn chủ sở hữu | 410 | V.17 | 39.269.130.553 | 41.525.539.238 |
| 1. Vốn góp của chủ sở hữu | 411 | | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 |
| - Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết | 411a | | 40.000.000.000 | 40.000.000.000 |
| - Cổ phiếu ưu đãi | 411b | | - | - |
| 2. Thặng dư vốn cổ phần | 412 | | 3.634.000.000 | 3.634.000.000 |
| 8. Quỹ đầu tư phát triển | 418 | | 5.604.205.371 | 5.604.205.371 |
| 11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối | 421 | | (9.969.074.818) | (7.712.666.133) |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối năm trước | 421a | | (7.712.666.133) | (10.760.328.923) |
| Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối năm nay | 421b | | (2.256.408.685) | 3.047.662.790 |
| II. Nguồn kinh phí và quỹ khác | 430 | | - | - |
| TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN | 440 | | 83.564.715.567 | 115.982.829.027 |

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đỗ Thị Vân

Lê Thị Linh

Trần Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | |
|--|-------|-------------|-----------------|-----------------|
| | | | Năm nay | Năm trước |
| 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ | 01 | VI.1 | 101.803.441.146 | 134.234.274.468 |
| 2. Các khoản giảm trừ doanh thu | 02 | | - | - |
| 3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 10 | | 101.803.441.146 | 134.234.274.468 |
| 4. Giá vốn hàng bán | 11 | VI.2 | 96.369.174.086 | 123.603.206.479 |
| 5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 20 | | 5.434.267.060 | 10.631.067.989 |
| 6. Doanh thu hoạt động tài chính | 21 | VI.3 | 209.220.531 | 125.604.811 |
| 7. Chi phí tài chính | 22 | VI.4 | 2.578.550.693 | 1.530.332.026 |
| <i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i> | 23 | | 2.032.771.587 | 1.530.332.026 |
| 8. Chi phí bán hàng | 25 | VI.5 | 366.310.870 | 418.892.472 |
| 9. Chi phí quản lý doanh nghiệp | 26 | VI.6 | 5.074.350.484 | 5.865.701.699 |
| 10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh | 30 | | (2.375.724.456) | 2.941.746.603 |
| 11. Thu nhập khác | 31 | VI.7 | 182.262.111 | 108.900.000 |
| 12. Chi phí khác | 32 | VI.8 | 62.946.340 | 2.983.813 |
| 13. Lợi nhuận khác | 40 | | 119.315.771 | 105.916.187 |
| 14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | 50 | | (2.256.408.685) | 3.047.662.790 |
| 15. Chi phí thuế TNDN hiện hành | 51 | VI.9 | - | - |
| 16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại | 52 | | - | - |
| 17. Lợi nhuận sau thuế TNDN | 60 | | (2.256.408.685) | 3.047.662.790 |
| 18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu | 70 | VI.10 | (564) | 762 |
| 19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu | 71 | VI.10 | (564) | 762 |

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Đỗ Thị Vân

Kế toán trưởng

Lê Thị Linh

Giám đốc



Trần Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2023

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-------|-------------|------------------|------------------|
| I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh | | | | |
| 1. Lợi nhuận trước thuế | 01 | | (2.256.408.685) | 3.047.662.790 |
| 2. Điều chỉnh cho các khoản | | | | |
| - Khấu hao tài sản cố định và BĐSĐT | 02 | | 2.903.678.127 | 3.040.011.597 |
| - Các khoản dự phòng | 03 | | 71.875.598 | (78.921.350) |
| - Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ | 04 | | - | - |
| - Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư | 05 | | (2.910.234) | (23.615.331) |
| - Chi phí lãi vay | 06 | | 2.032.771.587 | 1.530.332.026 |
| - Các khoản điều chỉnh khác | 07 | | - | - |
| 3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động | 08 | | 2.749.006.393 | 7.515.469.732 |
| - Tăng, giảm các khoản phải thu | 09 | | 15.981.877.362 | (17.176.921.667) |
| - Tăng, giảm hàng tồn kho | 10 | | 14.549.597.926 | (11.191.217.591) |
| - Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp) | 11 | | (23.816.922.015) | 20.325.658.886 |
| - Tăng, giảm chi phí trả trước | 12 | | 1.845.298.844 | (1.563.017.821) |
| - Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh | 13 | | - | - |
| - Tiền lãi vay đã trả | 14 | | (2.043.343.147) | (1.500.254.353) |
| - Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp | 15 | | - | - |
| - Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh | 16 | | - | - |
| - Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh | 17 | | (2.000.000) | (276.700.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh | 20 | | 9.263.515.363 | (3.866.982.814) |
| II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư | | | | |
| 1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các TS dài hạn khác | 21 | | (3.130.661.343) | - |
| 2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác | 22 | | - | - |
| 3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác | 23 | | - | - |
| 4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác | 24 | | - | - |
| 5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 25 | | - | - |
| 6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác | 26 | | - | - |
| 7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia | 27 | | 2.910.234 | 23.615.331 |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư | 30 | | (3.127.751.109) | 23.615.331 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI - ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| CHỈ TIÊU | Mã số | Thuyết minh | Năm nay | Năm trước |
|--|-----------|-------------|------------------------|------------------------|
| III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính | | | | |
| 1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu | 31 | | - | - |
| 2. Tiền trả lại vốn góp của chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành | 32 | | - | - |
| 3. Tiền thu từ đi vay | 33 | | 71.153.756.532 | 88.432.981.524 |
| 4. Tiền trả nợ gốc vay | 34 | | (77.485.967.732) | (88.954.912.396) |
| 5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính | 35 | | - | - |
| 6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu | 36 | | - | (1.444.000) |
| Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính | 40 | | (6.332.211.200) | (523.374.872) |
| Lưu chuyển tiền thuần trong năm | 50 | | (196.446.946) | (4.366.742.355) |
| Tiền và tương đương tiền đầu năm | 60 | | 965.555.726 | 5.332.298.081 |
| Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ | 61 | | - | - |
| Tiền và tương đương tiền cuối năm | 70 | | 769.108.780 | 965.555.726 |

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đỗ Thị Vân

Lê Thị Linh

Trần Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Năm 2023

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. **Hình thức sở hữu vốn:** Công ty Cổ phần.

2. **Khái quát về Công ty**

Công ty Cổ phần Xuân Mai - Đạo Tú hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu số 1903000500 ngày 11 tháng 6 năm 2008 và các Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi từ lần thứ 01 đến lần thứ 11 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc cấp. Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi gần nhất, Công ty đang hoạt động theo mã số doanh nghiệp 2500302820.

3. **Trụ sở hoạt động**

Địa chỉ : khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc
Điện thoại : (0211)3 615 457
Fax : 02113.895 457
Website : <http://betongdaotu.com.vn>
Mã số thuế : 2500302820

4. **Lĩnh vực kinh doanh:** Sản xuất cấu kiện bê tông và xây lắp.

5. **Ngành nghề kinh doanh chính trong năm:**

- Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét, xi măng, cát sỏi (sản xuất và mua bán vật liệu xây dựng, cấu kiện bê tông các loại, ống cống thoát nước);
- Xây dựng lắp đặt công trình.

6. **Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường**

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của công ty không quá 12 tháng.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên BCTC**

Số liệu BCTC năm 2023 hoàn toàn nhất quán và đảm bảo tính so sánh được với số liệu BCTC năm 2022.

8. **Đặc điểm hoạt động của doanh nghiệp trong năm tài chính có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính**

Không có sự kiện hay hoạt động kinh doanh bất thường nào có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính của Công ty trong năm.

9. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính công ty có 173 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 177 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ KẾ TOÁN SỬ DỤNG

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do việc thu, chi chủ yếu được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

III. CHUẨN MỤC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán Việt Nam

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21 tháng 3 năm 2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Công ty sử dụng hình thức kế toán nhật ký chung trên máy vi tính.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường/chi phí quyền sử dụng đất, các chi phí trực tiếp và các chi phí chung có liên quan phát sinh trong quá trình đầu tư xây dựng thành phẩm bất động sản.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, chi phí nhân công trực tiếp, chi phí sử dụng máy thi công, chi phí sản xuất chung.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Giá trị hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

5. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của công ty bao gồm các chi phí sau. Chi phí trả trước ghi nhận chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động SXKD của nhiều kỳ kế toán và việc kết chuyển các khoản chi phí này vào chi phí SXKD của các kỳ kế toán sau.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 03 năm.

6. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

| <u>Tài sản cố định</u> | <u>Số năm</u> |
|---------------------------------|---------------|
| Nhà cửa, vật kiến trúc | 5 – 20 |
| Máy móc và thiết bị | 5 – 10 |
| Phương tiện vận tải, truyền dẫn | 6 – 10 |
| Thiết bị, dụng cụ quản lý | 3 – 6 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÙ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

7. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Doanh nghiệp phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định vô hình của Doanh nghiệp là các phần mềm kế toán, phần mềm điều hành sản xuất và phần mềm quản lý nhân sự.

Tài sản cố định vô hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm/Tỷ lệ khấu hao của các loại tài sản cố định vô hình như sau:

| <u>Tài sản vô hình</u> | <u>Số năm</u> |
|------------------------|---------------|
| Phần mềm máy tính | 03 - 05 |

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

9. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập công ty, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuế tài chính

Công ty phải theo dõi chi tiết kỳ hạn phải trả của các khoản vay, nợ thuế tài chính. Các khoản có thời gian trả nợ hơn 12 tháng kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuế tài chính dài hạn. Các khoản đến hạn trả trong vòng 12 tháng tiếp theo kể từ thời điểm lập Báo cáo tài chính, kế toán trình bày là vay và nợ thuế tài chính ngắn hạn để có kế hoạch chi trả.

11. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch lớn hơn/ hoặc nhỏ hơn giữa giá thực tế phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành cổ phiếu lần đầu, phát hành bổ sung hoặc tái phát hành cổ phiếu quỹ.

Quỹ đầu tư phát triển trích lập từ lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp và được sử dụng vào việc đầu tư mở rộng quy mô sản xuất, kinh doanh hoặc đầu tư chiều sâu của doanh nghiệp.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối phản ánh kết quả kinh doanh (lãi, lỗ) sau thuế thu nhập doanh nghiệp và tình hình phân chia lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty. Trường hợp trả cổ tức, lợi nhuận cho chủ sở hữu quá mức số lợi nhuận sau thuế chưa phân phối được ghi nhận như trường hợp giảm vốn góp. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể được chia cho các nhà đầu tư dựa trên tỷ lệ góp vốn sau khi được Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng quản trị phê duyệt và sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ Công ty và các quy định của pháp luật Việt Nam.

12. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm

Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Công ty đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua.
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá, đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại sản phẩm, hàng hoá (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều năm thì doanh thu được ghi nhận trong năm được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng qui định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tử, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc năm tài chính.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Doanh thu hợp đồng xây dựng

Hợp đồng xây dựng mà Công ty đang thực hiện quy định nhà thầu được thanh toán theo giá trị khối lượng thực hiện. Doanh thu hợp đồng xây dựng được ghi nhận tương ứng với phần công việc đã hoàn thành được khách hàng xác nhận trong năm. Kết quả thực hiện hợp đồng được ước tính đáng tin cậy dựa trên hồ sơ nghiệm thu thanh toán với chủ đầu tư.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các tài khoản tiền gửi và lãi suất thực tế từng kỳ.

13. Giá vốn hàng bán

Giá vốn hàng bán trong năm được ghi nhận phù hợp với doanh thu phát sinh trong năm và đảm bảo tuân thủ nguyên tắc thận trọng.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán phải tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

14. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay.

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa. Đối với khoản vay riêng phục vụ việc xây dựng tài sản cố định, bất động sản đầu tư, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng. Các khoản thu nhập phát sinh từ việc đầu tư tạm thời các khoản vay được ghi giảm nguyên giá tài sản có liên quan.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong năm, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

15. Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

Chi phí bán hàng phản ánh các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá (trừ hoạt động xây lắp), chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển, ...

Chi phí quản lý doanh nghiệp phản ánh các chi phí quản lý chung của doanh nghiệp gồm các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp, ...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuê môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ, ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, ...).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

16. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập DN hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

17. Công cụ tài chính

Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Công ty phân loại các tài sản tài chính thành các nhóm: tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán. Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Tài sản tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Tài sản tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được mua hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích bán lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Công ty có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, tài sản tài chính được xác định theo giá mua/chi phí phát hành cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÙ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Nợ phải trả tài chính

Công ty phân loại nợ phải trả tài chính thành các nhóm: nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ. Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

Nợ phải trả tài chính được phân loại là ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh nếu được nắm giữ để kinh doanh hoặc được xếp vào nhóm phản ánh theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tại thời điểm ghi nhận ban đầu.

Nợ phải trả tài chính được phân loại vào nhóm chứng khoán nắm giữ để kinh doanh nếu:

- Được phát hành hoặc tạo ra chủ yếu cho mục đích mua lại trong thời gian ngắn;
- Công ty có ý định nắm giữ nhằm mục đích thu lợi ngắn hạn;
- Công cụ tài chính phái sinh (ngoại trừ các công cụ tài chính phái sinh được xác định là một hợp đồng bảo lãnh tài chính hoặc một công cụ phòng ngừa rủi ro hiệu quả).

Các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ

Nợ phải trả tài chính được xác định theo giá trị phân bổ được xác định bằng giá trị ghi nhận ban đầu của nợ phải trả tài chính trừ đi các khoản hoàn trả gốc, cộng hoặc trừ các khoản phân bổ lũy kế tính theo phương pháp lãi suất thực tế của phần chênh lệch giữa giá trị ghi nhận ban đầu và giá trị đáo hạn, trừ đi các khoản giảm trừ (trực tiếp hoặc thông qua việc sử dụng một tài khoản dự phòng) do giảm giá trị hoặc do không thể thu hồi.

Phương pháp lãi suất thực tế là phương pháp tính toán giá trị phân bổ của một hoặc một nhóm nợ phải trả tài chính và phân bổ thu nhập lãi hoặc chi phí lãi trong kỳ có liên quan. Lãi suất thực tế là lãi suất chiết khấu các luồng tiền ước tính sẽ chi trả hoặc nhận được trong tương lai trong suốt vòng đời dự kiến của công cụ tài chính hoặc ngắn hơn, nếu cần thiết, trở về giá trị ghi sổ hiện tại thuần của nợ phải trả tài chính.

Giá trị ghi sổ ban đầu của nợ phải trả tài chính

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được xác định theo giá phát hành cộng các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành nợ tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Công ty sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

18. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong năm được trình bày ở thuyết minh số VIII.1

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tử, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**

Đơn vị tính: VND

1. Tiền

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---------------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Tiền mặt | 391.685.945 | 287.586.577 |
| Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn | 377.422.835 | 677.969.149 |
| Cộng | <u>769.108.780</u> | <u>965.555.726</u> |

2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|------------------------------|------------------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 21.636.130.238 | 37.554.319.468 |
| Công ty Cổ phần Dragcons | 5.783.367.632 | 5.783.367.632 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai | 10.584.030.949 | 4.958.432.342 |
| Các khách hàng khác | 6.735.582.717 | 12.190.890.466 |
| Cộng | <u>44.739.111.536</u> | <u>60.487.009.908</u> |

3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|---------------------------|---------------------------|
| Công ty TNHH Thương mại Vận tải Tân Hoàng Hiệp | 354.487.686 | - |
| Các nhà cung cấp khác | 43.142.500 | 420.000.000 |
| Cộng | <u>397.630.186</u> | <u>420.000.000</u> |

4. Phải thu ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|----------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|
| | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> | <u>Giá trị</u> | <u>Dự phòng</u> |
| Ký cược, ký quỹ | - | - | 214.101.848 | - |
| Các khoản phải thu ngắn hạn khác | 1.565.546.314 | (1.563.053.642) | 1.563.053.642 | (1.563.053.642) |
| + Ông Nguyễn Thanh Sơn | <i>1.563.053.642</i> | <i>(1.563.053.642)</i> | <i>1.563.053.642</i> | <i>(1.563.053.642)</i> |
| Cộng | <u>1.565.546.314</u> | <u>(1.563.053.642)</u> | <u>1.777.155.490</u> | <u>(1.563.053.642)</u> |

5. Nợ xấu

| | <u>Số cuối năm</u> | | <u>Số đầu năm</u> | |
|----------------------|-----------------------------|-------------------------------|-----------------------------|-------------------------------|
| | <u>Giá gốc</u> | <u>Giá trị có thể thu hồi</u> | <u>Giá gốc</u> | <u>Giá trị có thể thu hồi</u> |
| Ông Nguyễn Thanh Sơn | 1.563.053.642 | - | 1.563.053.642 | - |
| Các đối tượng khác | 268.610.098 | - | 196.734.500 | - |
| Cộng | <u>1.831.663.740</u> | <u>-</u> | <u>1.759.788.142</u> | <u>-</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tử, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

6. Hàng tồn kho

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--------------------------------------|-----------------------|-----------------|-----------------------|-----------------|
| | <i>Giá gốc</i> | <i>Dự phòng</i> | <i>Giá gốc</i> | <i>Dự phòng</i> |
| Nguyên liệu, vật liệu | 13.612.917.404 | - | 12.617.796.185 | - |
| Công cụ, dụng cụ | 5.000.000 | - | - | - |
| Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang | 2.822.525.386 | - | 6.150.158.123 | - |
| Thành phẩm | 2.067.392.996 | - | 14.289.479.404 | - |
| Cộng | 18.507.835.786 | - | 33.057.433.712 | - |

7. Chi phí trả trước**a) Chi phí trả trước ngắn hạn**

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|------------------|--------------------|-------------------|
| Chi phí bảo hiểm | 41.435.243 | - |
| Cộng | 41.435.243 | - |

b) Chi phí trả trước dài hạn

| | Số cuối năm | Số đầu năm |
|----------------------------------|--------------------|----------------------|
| Công cụ dụng cụ | 365.567.100 | 76.391.529 |
| Chi phí sửa chữa tài sản cố định | 171.486.115 | 303.182.431 |
| Chi phí gia công ván khuôn | - | 2.011.059.029 |
| Chi phí khác | 777.774 | 33.932.087 |
| Cộng | 537.830.989 | 2.424.565.076 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tù, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

8. Tài sản cố định hữu hình

| | Nhà cửa, vật kiến trúc (*) | Máy móc và thiết bị | Phương tiện vận tải, truyền dẫn | Thiết bị dụng cụ quản lý | Cộng |
|--|---------------------------------------|--------------------------------|--|-------------------------------------|-----------------------|
| Nguyên giá | | | | | |
| Số đầu năm | 46.631.005.886 | 32.723.705.875 | 2.505.695.358 | 794.018.182 | 82.654.425.301 |
| Mua trong năm | - | 2.063.600.000 | - | - | 2.063.600.000 |
| Số cuối năm | 46.631.005.886 | 34.787.305.875 | 2.505.695.358 | 794.018.182 | 84.718.025.301 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | | |
| <i>Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i> | <i>11.977.896.136</i> | <i>18.750.444.824</i> | <i>1.515.777.176</i> | <i>794.018.182</i> | <i>33.279.045.409</i> |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | | |
| Số đầu năm | 34.352.072.834 | 26.790.781.636 | 2.106.655.392 | 794.018.182 | 64.043.528.044 |
| Khấu hao trong năm | 1.203.974.676 | 1.614.448.623 | 85.254.828 | - | 2.903.678.127 |
| Số cuối năm | 35.556.047.510 | 28.405.230.259 | 2.191.910.220 | 794.018.182 | 66.947.206.171 |
| Giá trị còn lại | | | | | |
| Số đầu năm | 12.278.933.052 | 5.932.924.239 | 399.039.966 | - | 18.610.897.257 |
| Số cuối năm | 11.074.958.376 | 6.382.075.616 | 313.785.138 | - | 17.770.819.130 |

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình đã khấu hao hết nhưng vẫn sử dụng là 33.279.045.409 đồng.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 82.035.829.943 VND và 17.457.033.955 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc và Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam - Chi nhánh Vĩnh Phúc.

(*): Tài sản cố định là nhà cửa, vật kiến trúc của Công ty được xây dựng tại Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tù, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc (đất thuê trả tiền hàng năm).

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

| 9. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình | Phần mềm nhân sự | Phần mềm điều hành sản xuất | Phần mềm kế toán | Cộng |
|--|-------------------|-----------------------------|-------------------|--------------------|
| | Nguyên giá | | | |
| Số đầu năm | 60.900.000 | 588.620.793 | 60.000.000 | 709.520.793 |
| Tăng trong năm | - | - | - | - |
| Số cuối năm | 60.900.000 | 588.620.793 | 60.000.000 | 709.520.793 |
| <i>Trong đó:</i> | | | | |
| <i>Đã hết khấu hao nhưng vẫn còn sử dụng</i> | 60.900.000 | 588.620.793 | 60.000.000 | 709.520.793 |
| Giá trị hao mòn lũy kế | | | | |
| Số đầu năm | 60.900.000 | 588.620.793 | 60.000.000 | 709.520.793 |
| Khấu hao trong năm | - | - | - | - |
| Số cuối năm | 60.900.000 | 588.620.793 | 60.000.000 | 709.520.793 |
| Giá trị còn lại | | | | |
| Số đầu năm | - | - | - | - |
| Số cuối năm | - | - | - | - |

| 10. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang | Số đầu năm | Chi phí phát sinh trong năm | Kết chuyển vào TSCĐ/BDS đầu tư trong năm | Số cuối năm |
|-------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|--|----------------------|
| | Xây dựng cơ bản dở dang (*) | - | 1.067.061.343 | - |
| Cộng | - | 1.067.061.343 | - | 1.067.061.343 |

(*): Dự án nâng cấp hệ thống dây chuyền khuôn sản.

| 11. Phải trả người bán ngắn hạn | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|---|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 10.020.373.141 | 10.020.373.141 | 10.206.659.394 | 10.206.659.394 |
| Công ty TNHH Trung Hoàng Phát | 2.903.903.488 | 2.903.903.488 | 7.619.124.160 | 7.619.124.160 |
| Các nhà cung cấp khác | 6.032.423.670 | 6.032.423.670 | 12.871.677.258 | 12.871.677.258 |
| Cộng | 18.956.700.299 | 18.956.700.299 | 30.697.460.812 | 30.697.460.812 |

| 12. Người mua trả tiền trước ngắn hạn | Số cuối năm | Số đầu năm |
|---|--|-----------------------|
| | Công ty Cổ phần Thương mại và Đầu tư Bảo quản Hà Nội | 770.057.280 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Polytec Việt Nam | 2.935.566.274 | - |
| Các khách hàng khác | 157.964.282 | 14.920.477.373 |
| Cộng | 3.863.587.836 | 14.920.477.373 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số phải nộp trong năm</u> | <u>Số đã thực nộp trong năm</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|-----------------------------|--------------------|------------------------------|---------------------------------|--------------------|
| Thuế GTGT đầu ra | 213.047.172 | 3.034.605.436 | 2.663.560.145 | 584.092.463 |
| Thuế thu nhập cá nhân | 25.826.179 | 56.857.719 | 64.340.823 | 18.343.075 |
| Thuế nhà đất, tiền thuê đất | - | 388.221.924 | 388.221.924 | - |
| Các loại thuế khác | - | 3.000.000 | 3.000.000 | - |
| Cộng | 238.873.351 | 3.482.685.079 | 3.119.122.892 | 602.435.538 |

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất theo từng loại hình dịch vụ như sau:

| | |
|------------------------------|-----|
| Kinh doanh bê tông, cầu kiện | 10% |
| Hợp đồng xây dựng | 10% |
| Nước sinh hoạt | 5% |

Từ ngày 01 tháng 7 năm 2023, Công ty thực hiện áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 8% đối với các nhóm hàng hóa, dịch vụ đang áp dụng mức thuế suất thuế GTGT 10% theo quy định tại 44/2023/ND-CP ngày 30 tháng 6 năm 2023.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

14. Chi phí phải trả ngắn hạn

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--------------------------|--------------------|-------------------|
| Chi phí lãi vay phải trả | 19.506.113 | 30.077.673 |
| Chi phí khác | 230.302.481 | 22.500.000 |
| Cộng | 249.808.594 | 52.577.673 |

15. Phải trả ngắn hạn khác

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|--|--------------------|----------------------|
| Phải trả các đơn vị và cá nhân khác | 552.361.360 | 1.552.493.557 |
| Kinh phí công đoàn | 104.943.838 | 136.261.537 |
| Cổ tức lợi nhuận phải trả | 78.356.000 | 78.356.000 |
| Các khoản phải trả, phải nộp khác | 369.061.522 | 1.337.876.020 |
| Cộng | 552.361.360 | 1.552.493.557 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

16. Vay và nợ thuê tài chính**a) Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn**

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|-----------------------|-----------------------|-----------------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Vay ngắn hạn ngân hàng | 17.577.092.986 | 17.577.092.986 | 25.047.992.186 | 25.047.992.186 |
| <i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (*)</i> | <i>14.611.195.142</i> | <i>14.611.195.142</i> | <i>19.915.572.555</i> | <i>19.915.572.555</i> |
| <i>Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (**)</i> | <i>2.965.897.844</i> | <i>2.965.897.844</i> | <i>5.132.419.631</i> | <i>5.132.419.631</i> |
| Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng | 345.320.000 | 345.320.000 | - | - |
| <i>Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (***)</i> | <i>345.320.000</i> | <i>345.320.000</i> | - | - |
| Cộng | 17.922.412.986 | 17.922.412.986 | 25.047.992.186 | 25.047.992.186 |

(*) Là các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng cấp tín dụng số 23/DN-DB1P/NHHM 098 ngày 27 tháng 12 năm 2023 với hạn mức là 25.000.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng. Lãi suất được quy định trong từng kế ước nhận nợ. Mục đích bổ sung vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh. Khoản vay này được bảo đảm bằng tài sản trên đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BE 416800 bao gồm quyền sở hữu nhà ở và các tài sản gắn liền trên đất tại Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc, một số máy móc, thiết bị, phương tiện vận tải, hàng hóa luân chuyển và quyền tài sản phát sinh trong quá trình hoạt động sản xuất của Công ty.

(**) Là các khoản vay ngắn hạn tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 01/2023/362395/HĐTD ngày 26 tháng 9 năm 2023 với hạn mức là 6.500.000.000 đồng. Thời hạn cấp hạn mức là 12 tháng. Lãi suất được quy định trong từng kế ước nhận nợ. Mục đích bổ sung vốn lưu động và bảo lãnh mở thư tín dụng L/C (nếu có). Khoản vay này được bảo đảm bằng một số máy móc thiết bị và một phần nhà xưởng sản xuất của Công ty tại khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc.



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÙ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:*

| | Đơn vị tính: VND | | | | |
|---|-----------------------|---------------------------------|---------------------------------|------------------------------|-----------------------|
| | Số đầu năm | Số tiền vay phát sinh trong năm | Kết chuyển từ vay và nợ dài hạn | Số tiền vay đã trả trong năm | Số cuối năm |
| Vay ngắn hạn | 25.047.992.186 | 68.565.068.532 | 345.320.000 | 76.035.967.732 | 17.922.412.986 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (*) | 19.915.572.555 | 55.818.264.040 | - | 61.122.641.453 | 14.611.195.142 |
| Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (**) | 5.132.419.631 | 12.746.804.492 | - | 14.913.326.279 | 2.965.897.844 |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (***) | - | - | 345.320.000 | - | 345.320.000 |
| Vay đối tượng khác | - | 1.450.000.000 | - | 1.450.000.000 | - |
| Công ty TNHH Trung Hoàng Phát | - | 800.000.000 | - | 800.000.000 | - |
| Ông Nguyễn Minh Chính | - | 650.000.000 | - | 650.000.000 | - |
| Cộng | 25.047.992.186 | 70.015.068.532 | 345.320.000 | 77.485.967.732 | 17.922.412.986 |

b) Vay và nợ thuê tài chính dài hạn

| | Số cuối năm | | Số đầu năm | |
|--|--------------------|-----------------------|------------|-----------------------|
| | Giá trị | Số có khả năng trả nợ | Giá trị | Số có khả năng trả nợ |
| Vay dài hạn ngân hàng | 793.368.000 | 793.368.000 | - | - |
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (***) | 793.368.000 | 793.368.000 | - | - |
| Cộng | 793.368.000 | 793.368.000 | - | - |

(***) : Là các khoản vay dài hạn tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc theo Hợp đồng cho vay từng lần trung dài hạn số 23/DN-ĐB1P/HTTL 073 ngày 04 tháng 10 năm 2023 với tổng số tiền theo các khế ước nhận nợ là 1.138.688.000 đồng. Mục đích vay để đầu tư 02 cầu trục hai dầm 20 tấn. Thời hạn vay là 03 năm. Lãi suất áp dụng là 8,8%/năm. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc thiết bị được hình thành trong tương lai theo Hợp đồng thế chấp máy móc thiết bị số 2023/KHDN/MMTB HTTTL/020.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)*Chi tiết phát sinh vay và nợ thuê tài chính dài hạn trong năm như sau:*

Đơn vị tính: VND

| | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số tiền vay phát sinh trong năm</u> | <u>Số tiền vay đã trả trong năm</u> | <u>Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn</u> | <u>Số cuối năm</u> |
|--|----------------------------------|--|-------------------------------------|---|-----------------------|
| Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Phúc (***) | - | 1.138.688.000 | - | 345.320.000 | 793.368.000 |
| Cộng | - | 1.138.688.000 | - | 345.320.000 | 793.368.000 |
| 17. Vốn chủ sở hữu | | | | | |
| a) Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu | | | | | |
| | <u>Vốn đầu tư của chủ sở hữu</u> | <u>Thặng dư vốn cổ phần</u> | <u>Quỹ Đầu tư phát triển</u> | <u>Lợi nhuận chưa phân phối</u> | <u>Tổng cộng</u> |
| Số dư đầu năm trước | 40.000.000.000 | 3.634.000.000 | 5.604.205.371 | (10.760.328.923) | 38.477.876.448 |
| Lợi nhuận trong năm trước | - | - | - | 3.047.662.790 | 3.047.662.790 |
| Số dư cuối năm trước | 40.000.000.000 | 3.634.000.000 | 5.604.205.371 | (7.712.666.133) | 41.525.539.238 |
| Số dư đầu năm nay | 40.000.000.000 | 3.634.000.000 | 5.604.205.371 | (7.712.666.133) | 41.525.539.238 |
| Lợi nhuận trong năm nay | - | - | - | (2.256.408.685) | (2.256.408.685) |
| Số dư cuối năm nay | 40.000.000.000 | 3.634.000.000 | 5.604.205.371 | (9.969.074.818) | 39.269.130.553 |



CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

b) Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Tỷ lệ</u> | <u>Số đầu năm</u> | <u>Tỷ lệ</u> |
|---|-----------------------|----------------|-----------------------|----------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 34.555.500.000 | 86,39% | 34.555.500.000 | 86,39% |
| Các cổ đông khác | 5.444.500.000 | 13,61% | 5.444.500.000 | 13,61% |
| Cộng | 40.000.000.000 | 100,00% | 40.000.000.000 | 100,00% |

c) Cổ phiếu

| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
|---|--------------------|-------------------|
| Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành | 4.000.000 | 4.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng | 4.000.000 | 4.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 4.000.000 | 4.000.000 |
| Số lượng cổ phiếu được mua lại | - | - |
| Số lượng cổ phiếu đang lưu hành | 4.000.000 | 4.000.000 |
| - <i>Cổ phiếu phổ thông</i> | 4.000.000 | 4.000.000 |
| Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND | | |

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH RIÊNG**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-----------------------------|------------------------|------------------------|
| Doanh thu bán hàng hóa | 1.780.532 | 4.795.891.500 |
| Doanh thu bán thành phẩm | 92.502.516.329 | 101.051.255.589 |
| Doanh thu cung cấp dịch vụ | 278.506.426 | 427.281.978 |
| Doanh thu hợp đồng xây dựng | 9.020.637.859 | 27.959.845.401 |
| Cộng | 101.803.441.146 | 134.234.274.468 |

2. Giá vốn hàng bán

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Giá vốn của hàng hóa đã bán | 1.509.630 | 4.713.595.500 |
| Giá vốn của thành phẩm đã bán | 85.916.327.043 | 90.882.702.237 |
| Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp | 281.738.012 | 314.299.313 |
| Giá vốn của hợp đồng xây dựng | 10.169.599.401 | 27.692.609.429 |
| Cộng | 96.369.174.086 | 123.603.206.479 |

3. Doanh thu hoạt động tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------|--------------------|--------------------|
| Lãi tiền gửi | 2.910.234 | 23.615.331 |
| Lãi chậm thanh toán nhận được | 206.310.297 | 101.989.480 |
| Cộng | 209.220.531 | 125.604.811 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VND

4. Chi phí tài chính

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí lãi vay | 2.032.771.587 | 1.530.332.026 |
| Chi phí tài chính khác (lãi chậm thanh toán phải trả) | 545.779.106 | - |
| Cộng | <u>2.578.550.693</u> | <u>1.530.332.026</u> |

5. Chi phí bán hàng

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---------------------------|---------------------------|---------------------------|
| Chi trả hoa hồng môi giới | 350.620.759 | 350.206.803 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | - | 2.777.778 |
| Chi phí bằng tiền khác | 15.690.111 | 65.907.891 |
| Cộng | <u>366.310.870</u> | <u>418.892.472</u> |

6. Chi phí quản lý doanh nghiệp

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|-------------------------------------|-----------------------------|-----------------------------|
| Chi phí nhân viên quản lý | 3.939.306.907 | 4.499.613.851 |
| Chi phí vật liệu quản lý | 347.610.279 | 413.499.131 |
| Chi phí đồ dùng văn phòng | 108.562.745 | 145.240.628 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 147.135.672 | 192.235.309 |
| Thuế, phí và lệ phí | 30.512.367 | 26.115.860 |
| Dự phòng phải thu khó đòi | 71.875.598 | - |
| Hoàn nhập dự phòng phải thu khó đòi | - | (78.921.350) |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 342.172.418 | 484.097.278 |
| Các chi phí khác | 87.174.498 | 183.820.992 |
| Cộng | <u>5.074.350.484</u> | <u>5.865.701.699</u> |

7. Thu nhập khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--------------------|---------------------------|---------------------------|
| Tiền phạt thu được | 48.067.802 | - |
| Các khoản khác | 134.194.309 | 108.900.000 |
| Cộng | <u>182.262.111</u> | <u>108.900.000</u> |

8. Chi phí khác

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------|--------------------------|-------------------------|
| Các khoản bị phạt chậm nộp | 12.974.855 | 2.983.813 |
| Chi phí khác | 49.971.485 | - |
| Cộng | <u>62.946.340</u> | <u>2.983.813</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Đơn vị tính: VNĐ

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-------------------|------------------|
| Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế | (2.256.408.685) | 3.047.662.790 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp: | | |
| - Các khoản điều chỉnh tăng | 62.946.340 | 2.983.813 |
| <i>Các chi phí không được trừ</i> | <i>62.946.340</i> | <i>2.983.813</i> |
| - Các khoản điều chỉnh giảm | - | - |
| Thu nhập chịu thuế | (2.193.462.345) | 3.050.646.603 |
| Chuyển lỗ và bù trừ lãi, lỗ | - | 3.050.646.603 |
| Thu nhập tính thuế | (2.193.462.345) | - |
| Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp | 20% | 20% |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp | - | - |
| Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm | - | - |
| Tổng Thuế thu nhập doanh nghiệp còn phải nộp | - | - |

10. Lãi cơ bản/ suy giảm trên cổ phiếu

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|---|-----------------|------------------|
| Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp | (2.256.408.685) | 3.047.662.790 |
| Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông | | |
| - Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (*) | - | - |
| Lợi nhuận tính lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | (2.256.408.685) | 3.047.662.790 |
| Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm | 4.000.000 | 4.000.000 |
| Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu | (564) | 762 |

(*) : Công ty chưa có cơ sở để tạm tính quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm 2023.

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|----------------------------------|-----------------------|------------------------|
| Chi phí nguyên liệu, vật liệu | 48.438.041.356 | 105.401.288.692 |
| Chi phí nhân công | 18.085.702.445 | 20.349.396.860 |
| Chi phí khấu hao tài sản cố định | 2.903.678.127 | 3.040.011.597 |
| Chi phí dịch vụ mua ngoài | 15.648.575.549 | 7.425.861.340 |
| Chi phí khác | 1.110.733.590 | 2.115.568.375 |
| Chi phí dự phòng | 71.875.598 | (78.921.350) |
| Cộng | 86.258.606.665 | 138.253.205.514 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)**VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ**

Không có thông tin.

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC**1. Giao dịch với các bên liên quan**

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, các thành viên Ban điều hành (Ban Giám đốc, Kế toán trưởng), và Ban kiểm soát. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập thành viên Ban Lãnh đạo, HĐQT và Ban kiểm soát

| Họ và tên | Chức vụ | Đơn vị tính: VND | |
|-----------------------|----------------------------|--------------------|--------------------|
| | | Năm nay | Năm nay |
| Ông Nguyễn Cao Thắng | Chủ tịch HĐQT | - | - |
| Ông Dương Anh Tuấn | Ủy viên HĐQT | - | - |
| Ông Trần Thanh Hải | Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc | 319.469.254 | 362.962.501 |
| Ông Trần Duy Tĩnh | Phó Giám đốc | 244.112.139 | 268.175.000 |
| Bà Nguyễn Ngọc Phượng | Kế toán trưởng | 142.299.969 | 231.711.329 |
| Bà Lê Thị Linh | Kế toán trưởng | 56.705.385 | - |
| Bà Vũ Thị Nga | Trưởng Ban kiểm soát | - | - |
| Ông Nguyễn Đức Thảo | Thành viên Ban kiểm soát | - | - |
| Ông Đặng Việt Đức | Thành viên Ban kiểm soát | - | - |
| Tổng | | 762.586.747 | 862.848.830 |

Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

| Bên liên quan | Mối quan hệ |
|---|--------------------|
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | Công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai | Cùng Công ty mẹ |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai | Cùng Công ty mẹ |
| Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai | Cùng Công ty mẹ |
| Công ty TNHH MTV Xuân Mai Bình Dương | Cùng Công ty mẹ |

Các nghiệp vụ phát sinh chính trong năm giữa Công ty với các bên liên quan khác như sau:

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Đơn vị tính: VND | |
|--|-----------------------|-----------------------|
| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
| <i>Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</i> | 78.334.399.397 | 64.649.798.464 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 40.590.467.237 | 56.331.684.137 |
| Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai | 1.780.532 | 4.795.891.500 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai | 37.742.151.628 | 3.518.218.777 |
| Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai | - | 4.004.050 |
| <i>Mua hàng hóa và sử dụng dịch vụ</i> | 32.079.943.172 | 57.233.998.574 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 26.095.811.943 | 42.119.669.061 |
| Công ty Cổ phần Cơ giới Vận tải Xuân Mai | 5.174.125.610 | 2.582.398.100 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai | 81.305.833 | 1.293.188.018 |
| Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai | 728.699.786 | 11.238.743.395 |
| <i>Lãi chậm thanh toán phải trả</i> | 545.779.106 | 101.989.480* |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 545.779.106 | 101.989.480 |
| <i>Lãi chậm thanh toán được nhận</i> | 206.310.297 | - |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 206.310.297 | - |

Tại ngày kết thúc năm tài chính, số dư công nợ với các bên liên quan khác như sau:

| | <u>Năm nay</u> | <u>Năm trước</u> |
|--|-----------------------|-----------------------|
| <i>Phải thu của khách hàng ngắn hạn</i> | 32.838.374.741 | 43.135.289.738 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 21.636.130.238 | 37.554.319.468 |
| Công ty TNHH MTV Xuân Mai Bình Dương | 618.213.554 | 618.213.554 |
| Công ty Cổ phần Xây lắp Xuân Mai | - | 4.324.374 |
| Công ty Cổ phần Tư vấn Thiết kế Xuân Mai | 10.584.030.949 | 4.958.432.342 |
| <i>Phải trả người bán ngắn hạn</i> | 13.502.071.525 | 14.973.907.182 |
| Công ty Cổ phần Đầu tư và Xây dựng Xuân Mai | 10.020.373.141 | 10.206.659.394 |
| Công ty TNHH MTV Bê tông Xuân Mai | 1.733.608.601 | 2.532.038.836 |
| Công ty CP Cơ giới vận tải Xuân Mai | 1.748.089.783 | 1.818.354.750 |
| Công ty CP Tư vấn Thiết kế Xuân Mai | - | 416.854.202 |

2. Báo cáo bộ phận**Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực sản xuất công nghiệp;
- Lĩnh vực lắp đặt cầu kiện bê tông và xây dựng;
- Lĩnh vực khác.

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh Công ty như sau:

| | Đơn vị tính: VND | | | |
|---|-----------------------------|----------------------------------|--------------------|------------------------|
| | Sản xuất công nghiệp | Xây lắp và hoạt động khác | Khác | Cộng |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài | 92.502.516.329 | 9.022.418.391 | 278.506.426 | 101.803.441.146 |
| Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận | - | - | - | - |
| Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ | 92.502.516.329 | 9.022.418.391 | 278.506.426 | 101.803.441.146 |
| Chi phí bộ phận | 85.916.327.043 | 10.171.109.031 | 281.738.012 | 96.369.174.086 |
| Kết quả kinh doanh theo bộ phận | 6.586.189.286 | (1.148.690.640) | (3.231.586) | 5.434.267.060 |
| Các chi phí không phân bổ theo bộ phận | | | | 5.440.661.354 |
| Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh | | | | (6.394.294) |
| Doanh thu hoạt động tài chính | | | | 209.220.531 |
| Chi phí tài chính | | | | 2.578.550.693 |
| Thu nhập khác | | | | 182.262.111 |
| Chi phí khác | | | | 62.946.340 |
| Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành | | | | - |
| Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp | | | | (2.256.408.685) |
| Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác | 3.157.782.355 | 308.000.633 | 9.507.446 | 3.475.290.434 |
| Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn | 2.886.703.629 | 281.560.426 | 8.691.283 | 3.176.955.338 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TỬ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tù, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

| | | | | Đơn vị tính: VND |
|--|------------------------------|----------------------------------|---------------------------|------------------------------|
| | <u>Sản xuất công nghiệp</u> | <u>Xây lắp và hoạt động khác</u> | <u>Khác</u> | <u>Cộng</u> |
| Số cuối năm | | | | |
| Tài sản trực tiếp của bộ phận | <u>76.018.099.162</u> | <u>6.601.633.832</u> | <u>175.873.793</u> | 82.795.606.787 |
| Các tài sản không phân bổ theo bộ phận | | | | 769.108.780 |
| Tổng tài sản | <u>76.018.099.162</u> | <u>6.601.633.832</u> | <u>175.873.793</u> | <u>83.564.715.567</u> |
| | | | | |
| Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận | <u>40.239.444.773</u> | <u>3.924.834.923</u> | <u>121.152.855</u> | 44.285.432.551 |
| Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận | | | | 10.152.463 |
| Tổng nợ phải trả | <u>40.239.444.773</u> | <u>3.924.834.923</u> | <u>121.152.855</u> | <u>44.295.585.014</u> |

Bộ phận theo khu vực địa lý

Hoạt động trong năm của Công ty diễn ra toàn bộ trên lãnh thổ Việt Nam, theo đó, Công ty không lập báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý.

3. Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính

| | <u>Giá trị sổ sách</u> | | <u>Giá trị hợp lý</u> | |
|--------------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|------------------------------|
| | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> | <u>Số cuối năm</u> | <u>Số đầu năm</u> |
| Tài sản tài chính | | | | |
| Tiền | <u>769.108.780</u> | <u>965.555.726</u> | <u>769.108.780</u> | <u>965.555.726</u> |
| Phải thu khách hàng và phải thu khác | <u>46.304.657.850</u> | <u>62.050.063.550</u> | <u>44.472.994.110</u> | <u>60.290.275.408</u> |
| Cộng | <u>47.073.766.630</u> | <u>63.015.619.276</u> | <u>45.242.102.890</u> | <u>61.255.831.134</u> |
| | | | | |
| Nợ phải trả tài chính | | | | |
| Phải trả người bán | <u>18.956.700.299</u> | <u>30.697.460.812</u> | <u>18.956.700.299</u> | <u>30.697.460.812</u> |
| Vay và nợ | <u>18.715.780.986</u> | <u>25.047.992.186</u> | <u>18.715.780.986</u> | <u>25.047.992.186</u> |
| Chi phí phải trả | <u>249.808.594</u> | <u>52.577.673</u> | <u>249.808.594</u> | <u>52.577.673</u> |
| Các khoản phải trả khác | <u>447.417.522</u> | <u>1.416.232.020</u> | <u>447.417.522</u> | <u>1.416.232.020</u> |
| Cộng | <u>38.369.707.401</u> | <u>57.214.262.691</u> | <u>38.369.707.401</u> | <u>57.214.262.691</u> |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị có thể được chuyển đổi trong một giao dịch hiện tại giữa các bên có đầy đủ hiểu biết và mong muốn giao dịch.

Công ty sử dụng phương pháp và giả định sau để ước tính giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính:

- Giá trị hợp lý của tiền và các khoản tương đương tiền, phải thu khách hàng, các khoản phải thu khác, vay, phải trả người bán và các khoản phải trả khác ngắn hạn tương đương giá trị sổ sách (đã trừ dự phòng cho phần ước tính có khả năng không thu hồi được) của các khoản mục này do có kỳ hạn ngắn.

4. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Công ty.

Công ty có các rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh (chủ yếu đối với các khoản phải thu khách hàng) và hoạt động tài chính (tiền gửi ngân hàng, cho vay và các công cụ tài chính khác).

Phải thu khách hàng

Công ty giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi. Trên cơ sở này và khoản phải thu của Công ty liên quan đến nhiều khách hàng khác nhau nên rủi ro tín dụng không tập trung vào một khách hàng nhất định.

Tiền gửi ngân hàng

Phần lớn tiền gửi ngân hàng của Công ty được gửi tại các ngân hàng lớn, có uy tín ở Việt Nam. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

5. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Công ty gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Ban Giám đốc chịu trách nhiệm cao nhất trong quản lý rủi ro thanh khoản. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Công ty quản lý rủi ro thanh khoản thông qua việc duy trì một lượng tiền và các khoản tương đương tiền phù hợp và các khoản vay ở mức mà Ban Giám đốc cho là đủ để đáp ứng nhu cầu hoạt động của Công ty nhằm giảm thiểu ảnh hưởng của những biến động về luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính dựa trên các khoản thanh toán dự kiến theo hợp đồng chưa được chiết khấu như sau:

| | Đơn vị tính: VND | | | |
|-------------------------|-----------------------|-------------------------|---------------|-----------------------|
| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng |
| Số cuối năm | | | | |
| Phải trả người bán | 18.956.700.299 | - | - | 18.956.700.299 |
| Vay và nợ | 17.922.412.986 | 793.368.000 | - | 18.715.780.986 |
| Chi phí phải trả | 249.808.594 | - | - | 249.808.594 |
| Các khoản phải trả khác | 447.417.522 | - | - | 447.417.522 |
| Cộng | 37.576.339.401 | 793.368.000 | - | 38.369.707.401 |

CÔNG TY CỔ PHẦN XUÂN MAI – ĐẠO TÚ

Địa chỉ: Khu phố Bê Tông, xã Đạo Tú, huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Bản thuyết minh báo cáo tài chính (tiếp theo)

| | Từ 1 năm trở xuống | Trên 1 năm đến 5 năm | Trên 5 năm | Cộng |
|-------------------------|-----------------------|-------------------------|---------------|-----------------------|
| Số đầu năm | | | | |
| Phải trả người bán | 30.697.460.812 | - | - | 30.697.460.812 |
| Vay và nợ | 25.047.992.186 | - | - | 25.047.992.186 |
| Chi phí phải trả | 52.577.673 | - | - | 52.577.673 |
| Các khoản phải trả khác | 1.416.232.020 | - | - | 1.416.232.020 |
| Cộng | 57.214.262.691 | - | - | 57.214.262.691 |

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

6. Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường bao gồm 3 loại: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất và rủi ro về giá khác.

Các phân tích về độ nhạy trình bày dưới đây được lập trên cơ sở giá trị các khoản nợ thuần, tỷ lệ giữa các khoản nợ có lãi suất cố định và các khoản nợ có lãi suất thả nổi là không thay đổi.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền và các khoản vay.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để có được các lãi suất có lợi nhất và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về giá khác

Rủi ro về giá khác là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường ngoài thay đổi của lãi suất và tỷ giá hối đoái.

7. Các sự kiện phát sinh sau ngày khóa sổ kế toán lập Báo cáo tài chính

Ban Giám đốc Công ty khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 31 tháng 12 năm 2023 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính.

8. Số liệu so sánh

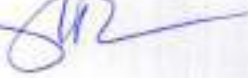
Số liệu so sánh là Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 đã được kiểm toán bởi Chi nhánh Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt.

Vĩnh Phúc, ngày 26 tháng 3 năm 2024

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Giám đốc



Đỗ Thị Vân

Lê Thị Linh

Trần Thanh Hải

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN NHÂN TÂM VIỆT

Trụ Sở Chính:

Tầng 2, tòa nhà Platinum Residences, số 06 Nguyễn Công Hoan,
Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Thành phố Hà Nội

[T] (84-24) 3761 3399

[W] vpaudit.vn

[F] (84-24) 3761 5599

[E] vp@vpaudit.vn

Chi nhánh tại Hà Nội:

Số 12 Phố Mê Trì Hạ, P. Mê Trì, G. Nam Từ Liêm, TP. Hà Nội

Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh:

98 Võ Tổng Phan, P. An Phú, TP. Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh